

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2023

Số: 265 /KL-TTr

### KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, công vụ của tổ chức, cá nhân;  
việc thực hiện văn hóa giao tiếp trong thi hành công vụ; công tác quản lý  
tài chính, tài sản tại Cục Người có công**

Thực hiện Quyết định số 380/QĐ-TTr ngày 06/9/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTBXH) về thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, công vụ của tổ chức, cá nhân; việc thực hiện văn hóa giao tiếp trong thi hành công vụ; công tác quản lý tài chính, tài sản tại Cục Người có công và 02 đơn vị trực thuộc, từ ngày 14/9/2023 đến ngày 06/10/2023, Đoàn thanh tra Bộ LĐTBXH đã làm việc tại Cục Người có công, Trung tâm Điều dưỡng thương binh Kim Bảng và Trung tâm Điều dưỡng thương binh Thuận Thành.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 25/10/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH kết luận như sau:

#### A. THÔNG TIN CHUNG

##### 1. Cục Người có công

- Địa chỉ: 67A đường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.  
- Năm thành lập: 1997 (theo Quyết định số 727/TTg ngày 04/9/1997 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Cục Thương binh, liệt sĩ và người có công).

- Năm 2008, Cục Thương binh, liệt sĩ và người có công được đổi tên thành Cục Người có công theo Quyết định số 146/QĐ-LĐTBXH ngày 22/01/2008 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Cục Người có công.

- Ngày 08/3/2023, Bộ trưởng Bộ LĐTBXH (sau đây gọi tắt là Bộ trưởng) ban hành Quyết định số 246/QĐ-LĐTBXH về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Người có công.

##### 2. Trung tâm Điều dưỡng thương binh Kim Bảng

- Địa chỉ: Thị trấn Ba Sao, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.  
- Năm thành lập: 1976 (theo Quyết định số 154/TBXH ngày 19/3/1976 của Bộ trưởng Bộ Thương binh và Xã hội) với tên gọi là Khu điều dưỡng tâm thần Kim Bảng.

- Ngày 26/6/2002, Bộ trưởng ban hành Quyết định số 706/2002/QĐ-LĐTBXH về việc đổi tên, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy Khu Điều dưỡng thương binh Kim Bảng là Trung tâm Điều dưỡng thương binh Kim Bảng.

- Ngày 05/9/2023 Bộ trưởng ban hành Quyết định số 1295/QĐ-LĐTBXH về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm điều dưỡng thương binh Kim Bảng (sau đây gọi là Trung tâm Kim Bảng).

### **3. Trung tâm điều dưỡng thương binh Thuận Thành**

- Địa chỉ: phường Ninh Xá, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

- Năm thành lập: 1965. Trung tâm điều dưỡng thương binh Thuận Thành được thành lập ngày 03/4/1965 tại làng Bài, xã Dân Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Hà Bắc (cũ) nay là tỉnh Bắc Giang với tên gọi là Trại điều dưỡng thương binh I trực thuộc Bộ Nội vụ.

- Ngày 26/6/2002, Khu điều dưỡng thương binh Thuận Thành được đổi tên thành Trung tâm Điều dưỡng thương binh Thuận Thành (theo Quyết định số 707/2002/QĐ-LĐTBXH của Bộ trưởng về việc đổi tên, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy Khu điều dưỡng thương binh Thuận Thành).

- Ngày 05/9/2023 Bộ trưởng ban hành Quyết định số 1296/QĐ-LĐTBXH về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm điều dưỡng thương binh Thuận Thành (sau đây gọi là Trung tâm Thuận Thành).

#### **B. KẾT QUẢ KIỂM TRA XÁC MINH**

##### **I. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ**

###### **1. Cục Người có công**

Từ năm 2022 đến thời điểm 30/8/2023, Cục Người có công (sau đây gọi là Cục) đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao như sau:

###### **1.1. Việc tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật**

a) Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 1383/QĐ-LĐTBXH ngày 07/12/2021 của Bộ trưởng về việc ban hành chương trình công tác năm 2022 của Bộ

- Về văn bản quy phạm pháp luật trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

+ Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng: Cục đã đề nghị chuyển sang chương trình công tác năm 2023 do Quốc hội quyết định lùi thời điểm thực hiện cải cách chính sách tiền lương, ưu tiên điều chỉnh lương hưu cho người nghỉ hưu trước năm 1995 (Nghị quyết số 34/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội).

+ Dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường công tác chăm sóc người có công với cách mạng, thiết thực kỷ niệm 75 năm ngày thương binh liệt sĩ: Cục đã tham mưu Bộ báo cáo Chính phủ xin rút khỏi chương trình công tác năm 2022 (văn bản số 452/LĐTBXH-NCC ngày 25/02/2022).

- Về văn bản quy phạm pháp luật trình Bộ ban hành

+ Thông tư hướng dẫn quy trình xác định danh tính hài cốt liệt sĩ: Cục đề nghị rút khỏi chương trình công tác do điểm c khoản 2 Điều 182 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định nội dung này do Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm hướng dẫn. Hiện nay, Cục đang phối hợp với Cục Quân y - Tổng cục Hậu cần xây dựng dự thảo Thông tư.

+ Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng: Cục đề nghị giảm do Nghị định đã quy định chi tiết.

+ Cục đề nghị bổ sung ban hành Thông tư số 03/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 về quy định danh mục nhà tù và những nơi được coi là nhà tù để xem

xét công nhận người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày.

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 229/QĐ-LĐTBXH ngày 07/3/2023 của Bộ trưởng về việc ban hành chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2023

- Cục đã tham mưu với Bộ trình Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2023/NĐ-CP ngày 21/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng.

- Đang phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp các vướng mắc và đề xuất phương án sửa đổi bổ sung Nghị định số 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Đã tham mưu Bộ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1007/QĐ-TTg ngày 30/8/2023 về phê duyệt Đề án Quy hoạch hệ thống cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

1.2. Công tác tập huấn, tuyên truyền phổ biến chính sách lĩnh vực người có công

- Đã tổ chức tập huấn Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/11/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng tại 05 địa phương (Vĩnh Long, Hải Phòng, Khánh Hòa, Lào Cai và Cần Thơ) cho 700 đối tượng là cán bộ cấp sở và các huyện trên địa bàn.

- Tổ chức Lễ kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ và tuyên dương đại biểu người có công với cách mạng tiêu biểu toàn quốc với 450 đại biểu người có công tham gia, đánh giá, tổng kết công tác chăm sóc người có công với cách mạng, tuyên dương các điển hình tiên tiến có nhiều thành tích vượt khó vươn lên làm kinh tế giỏi, tấm gương đạo đức về truyền thống cách mạng, nuôi dạy con cái trưởng thành, có nhiều thành tích trong hoạt động đền ơn đáp nghĩa, có nhiều thành tích tiêu biểu trong thời kỳ cách mạng, kháng chiến và xây dựng bảo vệ Tổ quốc.

- Đăng, phát hành 73 bài báo, 11 tin, 10 phóng sự trên Báo Lao động - Xã hội, Báo Dân trí, Báo Dân tộc phát triển, Báo Công lý, Tạp chí Đời sống pháp luật, Tạp chí Lao động - Xã hội, tạp chí Điện tử hòa nhập, tạp chí Tài chính doanh nghiệp, Đài Truyền hình Việt Nam (VTV1), Đài tiếng nói Việt Nam (VOV giao thông, VOV1, VOV2) về chính sách pháp luật ưu đãi người có công với cách mạng; các hoạt động đền ơn đáp nghĩa; các hoạt động kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ; công tác xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin.

- Tham mưu Bộ phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Báo Nhân dân, Đài Truyền hình Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức Hội nghị biểu dương người có công với cách mạng tại Nhà hát Sông Hương, tỉnh Thừa Thiên Huế với 300 đại biểu người có công với cách mạng tiêu biểu tham dự.

### 1.3. Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” Trung ương

- Văn phòng Quỹ đền ơn đáp nghĩa Trung ương được thành lập theo Quyết định số 01/QĐ-QĐODNTW ngày 26/3/2018 của Trưởng ban quản lý Quỹ đền ơn đáp nghĩa Trung ương do ông Đào Ngọc Lợi, Cục trưởng Cục Người có công kiêm nhiệm Chánh Văn phòng Quỹ và 02 công chức của Cục kiêm nhiệm phụ trách kế toán và thủ quỹ, văn thư Quỹ.

- Thực hiện Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, Văn phòng Quỹ đã tham mưu trình Lãnh đạo Ban quản lý Quỹ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 890/QĐ-TTg ngày 25/7/2023 về việc thay đổi thành viên Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa Trung ương.

- Hiện nay, Văn phòng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa đang trình Lãnh đạo Bộ kiện toàn nhân sự Văn phòng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa Trung ương.

- Văn phòng Quỹ chưa trình Trưởng ban Quản lý quỹ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ đền ơn đáp nghĩa.

- Chánh văn phòng Quỹ chưa ban hành quy chế làm việc của Văn phòng Quỹ.

### 1.4. Xây dựng và tổ chức thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về ưu đãi người có công với cách mạng

- Hàng năm, Cục đã tổng hợp thống kê kết quả phong trào chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ và người có công với cách mạng (Phụ lục số 01 kèm theo).

- Đang xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu người có công với cách mạng trên cơ sở dữ liệu hiện có tại Cục và Sở LĐTBXH các địa phương với đối tượng cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin gồm Sở LĐTBXH, Phòng LĐTBXH các quận, huyện, thị xã; bộ phận quản lý người có công xã, phường, thị trấn người có công và thân nhân người có công.

1.5. Cục là đầu mối tham mưu, giúp Bộ đề xuất xem xét công nhận và thực hiện chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật. Từ 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra, Cục đã tham mưu trình Lãnh đạo Bộ ban hành văn bản đồng ý việc thực hiện giám định vết thương tái phát đối với 49 trường hợp thương binh; tham mưu Lãnh đạo Bộ thực hiện thẩm định hồ sơ đề nghị cấp 738 bằng “Tổ quốc ghi công”.

1.6. Thực hiện nghiên cứu khoa học: năm 2022, Cục được giao nghiên cứu đề tài khoa học cấp Bộ “Nghiên cứu, xây dựng quy trình kiểm tra việc thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng” mã số CB2022-10 theo Quyết định số 1533/QĐ-LĐTBXH ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng về việc thành lập các Ban chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ thực hiện năm 2022. Đề tài đã được nghiệm thu.

### 1.7. Công tác kiểm tra việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về người có công

- Năm 2022, Cục ban hành Kế hoạch số 1139/KH-NCC ngày 28/9/2022 về kiểm tra việc thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng và các văn bản hướng dẫn tại 06 tỉnh (Ninh Bình, Lạng Sơn, Quảng Trị, Quảng Nam, Kiên Giang, Cà Mau). Kết quả: đã kiểm tra tại 02 địa phương (Kiên Giang và Cà Mau).

- Năm 2023, Cục ban hành kế hoạch số 289/KH-NCC ngày 13/3/2023 về kiểm tra việc thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng và các văn bản hướng dẫn tại 09 tỉnh (Ninh Bình, Cao Bằng, Quảng Bình, Quảng Nam, Phú Yên, Gia Lai, Bình Phước, Bình Dương, Tiền Giang). Kết quả: đã kiểm tra tại 04 địa phương (Phú Yên, Gia Lai, Quảng Bình và Cao Bằng).

- Hồ sơ kiểm tra có đầy đủ nội dung làm việc, chương trình làm việc, biên bản làm việc với Sở và địa phương đi kiểm tra thực tế. Kết thúc kiểm tra có báo cáo tổng hợp kết quả triển khai thực hiện, các kiến nghị, đề xuất và các vướng mắc của địa phương.

1.8. Việc thực hiện chức năng quản lý đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục

- Tuyển dụng viên chức: các đơn vị trực thuộc Cục căn cứ nhu cầu và số biên chế được giao hằng năm xây dựng kế hoạch bổ sung viên chức trình Cục tổng hợp, trình Bộ phê duyệt và triển khai thực hiện. Kết quả:

STT	Tên đơn vị	Kết quả tuyển dụng viên chức	
		Năm 2022	Năm 2023
1	Trung tâm Điều dưỡng người có công Sầm Sơn	02 viên chức	05 viên chức
2	Trung tâm Điều dưỡng thương binh Thuận Thành	-	05 viên chức
3	Trung tâm Điều dưỡng thương binh và người có công Long Đất	-	10 viên chức

- Căn cứ hồ sơ đề nghị của đơn vị trực thuộc, Cục trình Bộ quyết định bổ nhiệm 02 Phó Giám đốc, bổ nhiệm lại 01 Giám đốc và 01 Phó Giám đốc; trình Bộ phê duyệt chủ trương bổ nhiệm và ban hành quyết định bổ nhiệm đối với 01 Kế toán trưởng, 01 Phụ trách kế toán.

- Đối với các trường hợp thôi việc, chuyển công tác: căn cứ đề nghị của các đơn vị trực thuộc, Cục báo cáo Bộ và ban hành quyết định đối với các trường hợp thôi việc, chuyển công tác theo phân cấp. Năm 2022 có 10 người thôi việc và 02 người chuyển công tác; năm 2023 có 03 người thôi việc và 01 người chuyển công tác.

- Hằng năm, Cục đã ban hành công văn chỉ đạo triển khai các bước đánh giá, xếp loại đối với các đơn vị trực thuộc. Phiếu đánh giá, xếp loại của Giám đốc, Phó Giám đốc đơn vị trực thuộc được gửi về Cục tổng hợp, đánh giá, gửi Bộ lưu hồ sơ theo phân cấp quản lý.

- Từ năm 2022 đến tháng 9/2023, Cục đã trình Bộ nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với 19 viên chức lãnh đạo của đơn vị trực thuộc; trình Bộ phê duyệt 12 trường hợp viên chức các đơn vị trực thuộc được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc.

- Công tác thi đua khen thưởng: đã tổng hợp, đề xuất Bộ xem xét công nhận các danh hiệu thi đua, khen thưởng đối với tập thể và cá nhân; quyết định công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, tặng giấy khen cho các tập thể và cá nhân thuộc các đơn vị. Kết quả năm 2022:

+ Đề nghị Bộ trưởng công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho 05 Trung tâm và 12 phòng, khoa của các đơn vị trực thuộc.

+ Đề nghị Bộ trưởng tặng Bằng khen cho 05 Trung tâm và 05 phòng, khoa của các đơn vị trực thuộc; 11 cá nhân là viên chức đơn vị trực thuộc.

+ Công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở đối với 40 viên chức, danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" đối với 17 phòng, khoa của các đơn vị trực thuộc.

+ Tặng Giấy khen đối với 12 phòng, khoa, 44 viên chức của các đơn vị trực thuộc.

- Công tác kiểm tra: năm 2022 không thực hiện kế hoạch kiểm tra 07 đơn vị sự nghiệp thuộc Cục theo Công văn số 242/NCC-TCCB ngày 16/3/2022; năm 2023, đã ban hành Kế hoạch số 289/KH-NCC ngày 13/3/2023 kiểm tra 02 đơn vị sự nghiệp thuộc Cục về công tác tổ chức cán bộ, công tác quản lý tài chính, tài sản. Tại thời điểm thanh tra, Cục chưa thực hiện.

### **2. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Kim Bảng**

- Trung tâm đang quản lý, điều dưỡng 110 đối tượng bị mắc bệnh tâm thần mãn tính, trong đó: thương binh, bệnh binh (tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên) 75 người; đối tượng khác có hoàn cảnh đặc biệt bị bệnh tâm thần mãn tính (thân nhân người có công, hưu trí, viên chức mất sức): 35 người. Trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm đã tiếp nhận bà Phạm Thị Khánh Trang vào nuôi dưỡng theo Quyết định số 125/QĐ-NCC ngày 05/9/2022 của Cục trưởng Cục Người có công. Hồ sơ tiếp nhận có đơn đề nghị của gia đình, hồ sơ bệnh án, xác nhận của chính quyền địa phương, đề nghị của Sở LĐTBXH tỉnh Nam Định.

- Đối tượng điều dưỡng tại Trung tâm được khám sức khỏe định kỳ vào tháng 4 và tháng 10 hàng năm tại cơ sở y tế đăng ký khám chữa bệnh; khám bệnh thường xuyên 1 lần/tuần, bệnh nhân nặng được khám và cấp thuốc từng ngày. Đã điều trị cắt cơn rối loạn tâm thần 35 ca; điều trị nội, ngoại khoa 283 ca; chuyển viện tuyến trên 299 ca, trong đó điều trị nội trú 125 ca, với tổng số ngày nằm viện là 562 ngày.

- Mỗi khoa có một phòng phục hồi chức năng, phòng luyện tập rộng rãi, thoáng mát, đầy đủ trang thiết bị luyện tập, có kế hoạch luyện tập phù hợp với từng đối tượng. Đối tượng điều dưỡng tại Khoa II được hướng dẫn gấp vàng mã để phục hồi chức năng, thêm nguồn thu nhập.

### **3. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Thuận Thành**

- Trung tâm đang quản lý, điều dưỡng 93 thương, bệnh binh có tỉ lệ mất sức lao động từ 81% trở lên, có vết thương đặc biệt.

- Công tác y tế: điều trị tại chỗ 7.120 lượt người, tiêm truyền 3.305 lượt người, cấp phát thuốc viên 3.845 lượt người, cấp cứu 245 lượt người, đặt sonde 696 lượt người, phẫu thuật 243 lượt người, nhổ răng 242 lượt người, kiểm tra đường huyết 248 lượt người và đưa điều trị tại các bệnh viện tuyến trên 448 lượt người. Khi thương binh, bệnh binh điều trị nội trú tại bệnh viện, Trung tâm cử hộ lý đi cùng, đối người chăm sóc sau 7 ngày với tổng số 6.181 ngày công.

- Trung tâm đã chi trả trợ cấp, phụ cấp hàng tháng, chế độ thanh toán đi phép, đi viện cho thương binh, bệnh binh; đề nghị các cơ quan, địa phương, các quân, binh chủng trong quân đội hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà tình nghĩa cho 05 thương binh, bệnh binh với tổng số tiền gần 400 triệu đồng; tổ chức lễ tang cho 06 thương binh, bệnh binh tử trận; đề nghị thực hiện chế độ cho thân nhân được

hường trợ cấp hàng tháng theo quy định; đảm bảo cơ sở, vật chất trong sinh hoạt hàng ngày của thương binh, bệnh binh.

## **II. Công tác tổ chức, cán bộ**

### **1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự**

#### **1.1. Tại Cục**

- Lãnh đạo Cục: Cục trưởng và 03 Phó cục trưởng.  
 - 06 phòng chức năng: Phòng Chính sách 1 (05 công chức); Phòng Chính sách 2 (03 công chức); Phòng Hồ sơ - Thông tin liệt sĩ (04 công chức, 01 người lao động); Phòng Kế hoạch - Tài chính (04 công chức); Phòng Tổ chức cán bộ (02 công chức), Văn phòng (04 công chức và 02 người lao động).

- Tổng số công chức, người lao động: 29 người (11 nam và 18 nữ), trong đó: 26 công chức/35 biên chế (Quyết định số 304/QĐ-LĐTBXH ngày 17/3/2023 của Bộ trưởng về việc giao biên chế công chức hành chính năm 2023 đối với các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc Bộ) và 03 người lao động, trong đó: hợp đồng lao động không xác định thời hạn 02 người; hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 03 tháng trở lên 01 người.

- Cục trưởng đã ban hành các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng thuộc Cục, phân công công tác Cục trưởng và Phó cục trưởng.

- Các tổ chức Đảng, Đoàn thể

+ Đảng bộ cơ sở Cục trực thuộc Đảng bộ Bộ LĐTBXH hiện có 34 đảng viên (32 đảng viên chính thức, 02 đảng viên dự bị) đang sinh hoạt tại 04 Chi bộ trực thuộc, cụ thể: Chi bộ 1 (08 đảng viên); Chi bộ 2 (04 đảng viên); Chi bộ 3 (12 đảng viên, trong đó có 02 đảng viên dự bị) và Chi bộ Trung tâm điều dưỡng người có công Miền Trung (10 đảng viên). Ban chấp hành Đảng bộ Cục gồm 05 Ủy viên.

+ Công đoàn Cục là Công đoàn cơ sở, trực thuộc Công đoàn Bộ LĐTBXH gồm 03 tổ Công đoàn, cụ thể: Tổ Công đoàn Hồ sơ - Thông tin liệt sĩ - Văn phòng (13 người); Tổ Công đoàn Chính sách (09 người); Tổ Công đoàn Kế hoạch - Tài chính - Tổ chức (07 người). Ban Chấp hành công đoàn Cục gồm 05 người.

+ Đoàn Thanh niên Cục có 08 đoàn viên.

#### **1.2. Trung tâm Kim Bảng**

- Cơ cấu tổ chức của Trung tâm có Giám đốc và 02 Phó giám đốc; Phòng Tổ chức - Hành chính (14 người); Phòng Kế toán - Tài vụ (04 người); Phòng Y tế - Phục hồi chức năng (04 người); Khoa I (14 người); Khoa II (11 người), Khoa III (9 người). Tổng số 59 viên chức (27 nam và 32 nữ)/62 chỉ tiêu được giao theo Quyết định số 327/QĐ-LĐTBXH ngày 24/3/2023 của Bộ trưởng.

- Phòng Kế toán - Tài vụ chưa có lãnh đạo Phòng; Phòng Tổ chức - Hành chính chưa có Trưởng phòng; các Khoa chưa có lãnh đạo, đang giao Y sĩ phụ trách.

- Giám đốc Trung tâm đã ban hành Quyết định phân công công tác của Giám đốc và các Phó giám đốc; quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, khoa của Trung tâm.

*la*

- Đảng bộ Trung tâm trực thuộc Huyện ủy Kim Bảng, có 02 chi bộ và 47 đảng viên: Chi bộ Y tế (24 đảng viên), Chi bộ Tổ chức - Hành chính (23 đảng viên, trong đó có 05 đảng viên là thương, bệnh binh được miễn sinh hoạt).

- Công đoàn cơ sở có 59 đoàn viên.

- Tổ chức Cựu chiến binh có 55 hội viên, trong đó 9 hội viên là viên chức và 46 hội viên là thương, bệnh binh.

- Chi đoàn thanh niên có 20 đoàn viên.

### **1.3. Trung tâm Thuận Thành**

- Trung tâm có Giám đốc; Phòng Tổ chức - Hành chính (12 người); Phòng Kế toán - Tài vụ (02 người) và Phòng Y tế - Phục hồi chức năng (27 người).

- Tổng số viên chức, người lao động là 42 người (15 nam và 27 nữ), trong đó có 37 viên chức/50 chỉ tiêu được giao theo Quyết định số 327/QĐ-LĐTBXH ngày 24/3/2023 của Bộ trưởng và 05 người lao động.

- Giám đốc Trung tâm đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng chức năng thuộc Trung tâm.

- Đảng bộ Trung tâm trực thuộc Đảng bộ Bộ LĐTBXH, có 03 chi bộ và 41 đảng viên (01 đảng viên dự bị): Chi bộ Y tế (14 đảng viên); Chi bộ Hành chính (09 đảng viên) và Chi bộ Thương binh (18 đảng viên, trong đó có 08 đảng viên là thương binh, bệnh binh được miễn sinh hoạt).

- Công đoàn cơ sở có 42 đoàn viên.

- Tổ chức Cựu chiến binh có 94 hội viên, trong đó 01 hội viên là viên chức và 93 hội viên là thương binh, bệnh binh.

- Chi đoàn thanh niên có 22 đoàn viên.

Số lượng, chất lượng công chức, viên chức người lao động của Cục và 02 Trung tâm (Phụ lục số 02 kèm theo).

## **2. Việc quản lý, sử dụng công chức, người lao động**

### **2.1. Công tác tổ chức, cán bộ của Cục**

#### **2.1.1. Việc tuyển dụng**

- Số lượng công chức được giao quản lý: 26 công chức. Ngày 01/5/2023, Cục tiếp nhận và sử dụng 02 công chức trúng tuyển kỳ thi tuyển dụng công chức năm 2022 của Bộ, tuyển dụng 01 lái xe.

- Việc ký hợp đồng lao động: Cục đang sử dụng 03 người lao động. Tháng 07/2023, Cục ký hợp đồng lao động có thời hạn 12 tháng với ông Đỗ Ngọc Điệp thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ (lái xe), nội dung hợp đồng lao động theo quy định.

- Chế độ tập sự: 01 công chức đang thực hiện chế độ tập sự tại Văn phòng (Quyết định số 611/QĐ-LĐTBXH ngày 09/5/2023 của Bộ trưởng về việc cử công chức hướng dẫn tập sự).

- Chế độ thử việc: Không phát sinh.

2.1.2. Việc sắp xếp, bố trí và thay đổi vị trí việc làm của công chức, người lao động

- Cục đã xây dựng Đề án vị trí việc làm và có văn bản số 1265/NCC-TCCB ngày 16/7/2015 gửi Bộ đề nghị thẩm định. Hiện nay, Cục thực hiện danh mục vị trí việc làm ban hành kèm theo Quyết định số 1696/QĐ-BNV ngày 28/6/2016

của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của Bộ LĐTBXH.

- Cục đã sắp xếp, bố trí công chức làm việc theo chức danh, chuyên môn, đảm bảo hiệu quả trong công tác quản lý điều hành của cơ quan. Kiểm tra 02 hồ sơ công chức tiếp nhận mới, bà Phạm Thị Ngọc Trang, sinh ngày 23/4/1998, tốt nghiệp Học viện Báo chí và Tuyên truyền, được bố trí tập sự tại vị trí tuyên truyền - thi đua khen thưởng; bà Mai Thị Ngọc Anh, sinh ngày 27/12/1988, tốt nghiệp ngành công tác xã hội - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, đã từng làm tại vị trí công chức văn hóa xã hội cấp xã, được bố trí tại vị trí tuyên truyền - thi đua khen thưởng.

- Trong thời kỳ thanh tra có công chức Nguyễn Đức Thắng thay đổi vị trí việc làm Hành chính - Tổng hợp thuộc Văn phòng Cục sang vị trí việc làm Thông tin liệt sĩ thuộc Phòng Hồ sơ - Thông tin liệt sĩ.

2.1.3. Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm và thôi giữ chức vụ đối với người quản lý

- Cục rà soát, bổ sung, xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026 và 2026-2031, báo cáo Ban Cán sự Đảng Bộ không đảm bảo thời gian (trước 15/12/2022) theo quy định tại điểm 4 Mục V Hướng dẫn số 273- HD/BCSD ngày 31/10/2022 của Ban cán sự Đảng Bộ LĐTBXH hướng dẫn công tác quy hoạch lãnh đạo, quản lý các cấp giai đoạn 2021-2026 và 2026-2031 của Bộ,

- Cục đã thực hiện quy trình đề nghị, thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu đối với 09 công chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý.

- Trong thời kỳ thanh tra không phát sinh các trường hợp thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

2.1.4. Việc thực hiện chế độ thôi việc, nghỉ hưu

- Trong thời kỳ thanh tra, Cục có 02 công chức thôi việc, chấm dứt hợp đồng lao động đối với 01 người lao động.

+ Hồ sơ thực hiện chế độ thôi việc với bà Trần Thị Vân Anh: bà Vân Anh có đơn xin thôi việc ngày 24/4/2023; Bộ có Công văn số 1911/LĐTBXH-TCCB ngày 25/5/2023 về việc thôi việc đối với công chức; ngày 30/5/2023, Cục trưởng ban hành Quyết định số 100/QĐ-NCC về việc thôi việc đối với công chức.

+ Cục đã chi trả chế độ thôi việc cho bà Vân Anh theo quy định, số tiền 9.945.750 đồng.

- Có 03 công chức nghỉ hưu:

+ Ông Lê Đức Triển, sinh ngày 09/10/1962, thời điểm nghỉ hưu 01/08/2023; Thông báo nghỉ hưu số 234/NCC-TCCB ngày 27/02/2023; Quyết định nghỉ hưu số 101/NCC-TCCB ngày 01/6/2023.

+ Bà Nguyễn Thị Lý, sinh ngày 25/02/1967, thời điểm nghỉ hưu 01/11/2023; Thông báo nghỉ hưu số 427/NCC-TCCB ngày 29/4/2023; Quyết định nghỉ hưu số 124/NCC-TCCB ngày 31/8/2023.

+ Bà Trần Thị Thúy Hương, sinh ngày 04/8/1966, thời điểm nghỉ hưu 01/01/2022; Thông báo nghỉ hưu số 738/NCC-TCCB ngày 31/5/2021; Quyết định nghỉ hưu số 78/NCC-TCCB ngày 01/10/2021.

### 2.1.5. Chuyển công tác, điều động, bổ nhiệm

Trong thời kỳ thanh tra, Cục có 02 công chức được điều động, bổ nhiệm. Bộ trưởng quyết định điều động, bổ nhiệm bà Ngô Diệu Linh - Chánh văn phòng Cục giữ chức vụ Phó vụ trưởng Vụ Bình đẳng giới; điều động bà Trần Thị Liên - chuyên viên Phòng Chính sách 1 nhận công tác tại Phòng Tổng hợp Văn phòng Bộ.

### 2.1.6. Việc thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp và các chế độ, chính sách đãi ngộ khác đối với công chức, người lao động

- Cục trả lương cho công chức, người lao động trước ngày mùng 10 hàng tháng bằng hình thức chuyển khoản, theo bảng lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ đối với công chức và người lao động.

- Hội đồng lương có 05 người, được thành lập theo Quyết định số 01/QĐ-NCC ngày 05/01/2022 của Cục trưởng, thành phần theo quy định. Biên bản họp Hội đồng lương Quý I năm 2022 (ngày 05/01/2022) chỉ có chữ ký của Thư ký và Chủ tọa.

- Kết quả xét nâng bậc lương thường xuyên: Năm 2022, nâng bậc lương thường xuyên cho 08 trường hợp, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung cho 03 trường hợp; từ 01/01/2013 đến tháng 9/2023, nâng bậc lương thường xuyên cho 05 trường hợp; nâng phụ cấp thâm niên vượt khung cho 03 trường hợp.

- Kết quả nâng bậc lương trước thời hạn: năm 2022, đã làm thủ tục nâng bậc lương trước thời hạn đối với 02 trường hợp; năm 2023, đã làm thủ tục nâng bậc lương trước thời hạn đối với 02 trường hợp.

- Năm 2022, Cục đã khám sức khỏe cho công chức, người lao động theo quy định (Hợp đồng khám sức khỏe số 270/HĐ-BVHN-CNCC/2022 ngày 08/9/2022).

- Cục đã trả phụ cấp công vụ, phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm và phụ cấp thâm niên vượt khung theo quy định.

- Chế độ nghỉ ngơi, đào tạo, bồi dưỡng của công chức được quy định tại Quy chế làm việc của Cục ban hành kèm theo Quyết định số 209/QĐ-NCC ngày 09/11/2017.

### 2.1.7. Việc đánh giá, xếp loại công chức, người lao động

- Cục đã ban hành Quy chế đánh giá và phân loại đơn vị kèm theo Quyết định số 54/QĐ-NCC ngày 17/4/2018; các căn cứ ban hành Quy chế đã được thay thế hoặc hết hiệu lực (Nghị định số 56/2015/NĐ-CP, Nghị định số 88/2017/NĐ-CP, Nghị định số 14/2017/NĐ-CP, Quyết định số 866/QĐ-LDTBXH). Việc đánh giá, xếp loại công chức, người lao động tại Cục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

- Cục đã thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, người lao động vào thời điểm cuối năm. Kết quả năm 2022, 05 người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 23 người hoàn thành tốt nhiệm vụ.

### 2.1.8. Công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật

- Việc bình xét thi đua, khen thưởng tại Cục được tiến hành cùng với việc đánh giá, xếp loại công chức hàng năm. Cục đã thành lập Hội đồng thi đua - khen thưởng (Quyết định số 158/QĐ-NCC ngày 30/11/2022); thành lập Hội

đồng sáng kiến (Quyết định số 157/QĐ-NCC ngày 30/11/2022). Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng đảm bảo trình tự, văn bản theo quy định.

- Cục chưa ban hành Quy chế thi đua - khen thưởng.
- Sổ vụ kỷ luật, hình thức kỷ luật: không phát sinh.

## **2.2. Tại Trung tâm Kim Bảng**

2.2.1. Việc tuyển dụng: Trung tâm đã xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức số 93/KH-TBKB ngày 28/6/2023 trình Bộ phê duyệt để triển khai thực hiện. Hiện đã đăng thông tin tuyển dụng tại Báo Lao động xã hội và thực hiện quy trình tuyển dụng.

- Không phát sinh việc tuyển dụng người lao động.

2.2.2. Việc ký hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động

- Trung tâm đã ký hợp đồng làm việc đầy đủ với viên chức theo quy định.
- Không phát sinh việc ký hợp đồng lao động.

2.2.3. Việc thực hiện chế độ tập sự, thử việc

- Chế độ tập sự thực hiện theo quy định.
- Không phát sinh chế độ thử việc.

2.2.4. Việc sắp xếp, bố trí và thay đổi vị trí việc làm của viên chức, người lao động

Trung tâm quản lý, sử dụng viên chức, người lao động theo Đề án vị trí việc làm xây dựng ngày 28/4/2015; đã có Tờ trình số 27/TTr-TBKB ngày 30/3/2023 gửi Bộ LĐTĐ về việc phê duyệt đề án vị trí việc làm theo yêu cầu tại Công văn số 4754/LĐTĐ-TCCB ngày 21/11/2022 của Bộ LĐTĐ về việc rà soát hoàn thiện Đề án vị trí việc làm đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ. Trung tâm đã sắp xếp, bố trí viên chức làm việc theo chức danh, chuyên môn nghiệp vụ.

2.2.5. Việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thay đổi và thăng hạng chức danh nghề nghiệp

- Năm 2022: căn cứ văn bản số 3630/LĐTĐ-TCCB ngày 20/9/2022 của Bộ LĐTĐ về việc phê duyệt kết quả xét thăng hạng và chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, Trung tâm ban hành quyết định xét chuyển và thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với 02 viên chức (01 viên chức xét chuyển chức danh nghề nghiệp từ Y sĩ hạng IV sang Điều dưỡng hạng IV và 01 viên chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hộ lý lên Điều dưỡng hạng IV).

- Năm 2023: căn cứ văn bản số 2919/LĐTĐ-TCCB ngày 31/7/2023 của Bộ LĐTĐ về việc phê duyệt kết quả xét thăng hạng và chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, Trung tâm ban hành quyết định xét chuyển và thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với 04 viên chức (01 viên chức từ chức danh nghề nghiệp từ Y sĩ hạng IV sang Điều dưỡng hạng IV; 01 trường hợp từ Kế toán viên sang chuyên viên; từ Điều dưỡng hạng IV sang nhân viên; 01 trường hợp; 01 viên chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Kế toán viên trung cấp lên Kế toán viên).

2.2.6. Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm và thôi giữ chức vụ đối với người quản lý

- Công tác quy hoạch: Trung tâm đã rà soát, bổ sung quy hoạch theo hướng dẫn, có các Tờ trình số 82/TTr-TBKB ngày 14/6/2019 về việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2016-2021 và giai đoạn 2021-2026; Tờ trình số 27/TTr-TBKB ngày 17/02/2021 về việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026 và Tờ trình số 181/TTr-TBKB về việc đề nghị phê duyệt quy hoạch lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031 gửi Cục Người có công và Bộ LĐTBXH, hiện nay chưa được phê duyệt.

- Về quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại: trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm đã làm quy trình, đề nghị Bộ LĐTBXH bổ nhiệm ông Phạm Ngọc Thắng giữ chức vụ Phó Giám đốc (Quyết định số 403/QĐ-LĐTBXH ngày 10/5/2022 của Bộ trưởng); không phát sinh việc bổ nhiệm lại.

- Trong thời kỳ thanh tra không phát sinh các trường hợp thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

2.2.7. Việc thực hiện chế độ thôi việc, nghỉ hưu: có 01 viên chức thôi việc (ông Nguyễn Mạnh Cường) và 01 viên chức nghỉ hưu (ông Trần Văn Hiên).

Trung tâm đã thực hiện các chế độ cho viên chức thôi việc và nghỉ hưu theo quy định.

2.2.8. Việc thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp và các chế độ, chính sách đãi ngộ khác đối với viên chức, người lao động

- Trung tâm trả lương cho viên chức, người lao động trước ngày mùng 10 hàng tháng bằng hình thức chuyển khoản; xếp bậc lương và trả lương theo bảng lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ đối với viên chức, người lao động. Hội đồng lương có 05 người, được kiện toàn theo Quyết định số 94/QĐ-TBKB ngày 27/6/2022 của Giám đốc Trung tâm, thành phần theo quy định. Trung tâm không họp Hội đồng lương vào tuần đầu tiên của tháng đầu tiên hàng quý.

- Trung tâm đã trả phụ cấp trách nhiệm; phụ cấp độc hại, nguy hiểm; phụ cấp ưu đãi nghề; phụ cấp khu vực và chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho viên chức, viên chức làm công tác y tế, chăm sóc.

- Kết quả xét nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức tại Trung tâm:

+ Năm 2022, nâng bậc lương thường xuyên cho 16 viên chức; nâng phụ cấp thâm niên vượt khung cho 16 viên chức; chuyển xếp lương từ loại B sang loại A0 cho 08 viên chức y tế theo quy định của Bộ Y tế.

+ Năm 2023, nâng bậc lương thường xuyên cho 12 viên chức; nâng bậc lương trước thời hạn cho 01 viên chức; nâng phụ cấp thâm niên vượt khung cho 09 viên chức và chuyển xếp lương từ loại B sang loại A0 cho 07 viên chức y tế theo quy định của Bộ Y tế.

- Trung tâm đã rà soát các trường hợp viên chức đủ điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn. Năm 2023, Trung tâm đã làm thủ tục nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng đối với 01 viên chức. Trung tâm họp hội đồng lương ngày 09/01/2023, trình Bộ phê duyệt ngày 10/01/2023 (Công văn số 09/TBKB-TCCB).

- Chế độ nghỉ ngơi, đào tạo, bồi dưỡng của viên chức được quy định tại Quy chế làm việc của Trung tâm ban hành kèm theo Quyết định số 15/QĐ-TBKB ngày 10/02/2022.

2.2.9. Việc đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động: Trung tâm đã ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức kèm theo Quyết định số 157/QĐ-TBKB ngày 31/10/2020; thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động vào thời điểm cuối năm, kết quả năm 2022, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 11 người; hoàn thành tốt nhiệm vụ 48 người và hoàn thành nhiệm vụ 01 người.

2.2.10. Công tác khen thưởng và kỷ luật viên chức, người lao động

- Việc bình xét thi đua, khen thưởng tại Trung tâm được tiến hành cùng với việc đánh giá, xếp loại viên chức hàng năm. Trung tâm đã ban hành Quy chế thi đua - khen thưởng (Quyết định số 43/QĐ-TBKB ngày 29/3/2019); thành lập và kiện toàn Hội đồng thi đua - khen thưởng (Quyết định số 94/QĐ-TBKB ngày 06/7/2022); thành lập Hội đồng sáng kiến (Quyết định số 170/QĐ-TBKB ngày 29/11/2022).

- Việc xử lý kỷ luật: không phát sinh.

### **2.3. Tại Trung tâm Thuận Thành**

2.3.1. Việc tuyển dụng: Trung tâm xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức số 31/KH-TBKB ngày 20/5/2023 trình Bộ phê duyệt để triển khai thực hiện. Trung tâm đã đăng thông tin tuyển dụng trên Báo Lao động và Xã hội (Hợp đồng quảng cáo số 667/HĐQC ngày 14/9/2023) và thực hiện quy trình tuyển dụng.

- Tuyển dụng 02 lao động làm công việc bảo vệ và nhân viên kỹ thuật.

- Việc ký hợp đồng làm việc: Trung tâm đã ký hợp đồng làm việc đầy đủ với viên chức theo quy định.

- 02 viên chức có thay đổi chức danh nghề, hoặc vị trí việc làm nhưng Trung tâm chưa ký phụ lục hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng làm việc mới: bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ thăng hạng chức danh nghề từ Hộ lý lên chức danh nghề Nhân viên (Quyết định 05/QĐ-TBTT ngày 09/02/2023); ông Nguyễn Đình Cường điều chuyển từ Phòng Tổ chức - Hành chính làm Điều dưỡng hạng IV thuộc Phòng Y tế - Phục hồi chức năng (Quyết định số 08/QĐ-TBTT ngày 09/02/2023).

- Việc ký hợp đồng lao động: thực hiện theo quy định.

- Việc thực hiện chế độ tập sự, thử việc: chế độ tập sự thực hiện theo quy định. Không phát sinh chế độ thử việc.

2.3.2. Việc sắp xếp, bố trí và thay đổi vị trí việc làm của viên chức, người lao động

- Trung tâm quản lý, sử dụng viên chức, người lao động theo Đề án vị trí việc làm (Tờ trình số 87/TTr-TBTT ngày 06/11/2015). Trung tâm đã có Tờ trình số 05/TTr-TBTT ngày 22/02/2023 gửi Cục và Bộ LĐTBXH về việc phê duyệt đề án vị trí việc làm theo Công văn số 4754/LĐTBXH-TCCB ngày 21/11/2022 của Bộ LĐTBXH về việc rà soát hoàn thiện Đề án vị trí việc làm đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ.



- Trung tâm đã sắp xếp, bố trí viên chức làm việc theo chức danh, chuyên môn của từng người.

2.3.3. Việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, thay đổi và thăng hạng chức danh nghề nghiệp

- Hàng năm, Trung tâm rà soát, xây dựng đề án tổ chức xét chuyển và thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trình Cục và Bộ xem xét, phê duyệt và triển khai thực hiện, cụ thể: năm 2023, căn cứ văn bản số 294/LĐTĐ-BHXH-TCCB ngày 07/02/2023 của Bộ LĐTBXH về việc phê duyệt kết quả xét thăng hạng và chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, Trung tâm ban hành quyết định xét chuyển và thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với 02 viên chức (Chuyển loại viên chức từ Điều dưỡng hạng IV sang Cán sự 01 trường hợp; xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Hộ lý lên ngạch Nhân viên 01 trường hợp).

- Hồ sơ xét thăng hạng của bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ và hồ sơ chuyển chức danh nghề nghiệp của ông Nguyễn Đình Cường đảm bảo quy định.

2.3.4. Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm và thôi giữ chức vụ đối với người quản lý

- Công tác quy hoạch: Trung tâm đã rà soát, bổ sung quy hoạch theo hướng dẫn

+ Tờ trình số 92/TTr-TBTT ngày 29/12/2014 về việc báo cáo kết quả quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2015-2016 và giai đoạn 2016-2021; Tờ trình số 40/TTr-TBTT ngày 28/6/2019 về việc báo cáo kết quả xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2016-2021 và giai đoạn 2021-2026.

+ Tờ trình số 86/TTr-TBTT ngày 06/12/2022 về việc đề nghị phê duyệt quy hoạch các cấp cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031; hiện đang đợi Bộ phê duyệt.

- Công tác bổ nhiệm: không phát sinh.

- Bổ nhiệm lại: Trung tâm thực hiện quy trình bổ nhiệm lại cho ông Trương Đăng Bình (Quyết định số 16/QĐ-TBTT ngày 31/3/2022) và ông Ngô Huy Phô (Quyết định số 17/QĐ-TBTT ngày 31/3/2022).

+ Hồ sơ không có tờ trình về việc bổ nhiệm do người đứng đầu bộ phận phụ trách về công tác tổ chức cán bộ ký, bản tổng hợp kết quả kiểm phiếu; giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.

+ Trung tâm họp liên tịch ngày 18/02/2022 (như thành phần tại bước 4 quy trình bổ nhiệm), kết quả kiểm phiếu ghi nhận trong biên bản họp liên tịch.

+ Do chỉ có 01 Giám đốc nên Trung tâm không họp tập thể lãnh đạo, Trung tâm có tổ chức họp phòng đối với viên chức được bổ nhiệm lại, có biên bản họp và biên bản kiểm phiếu.

- Trong thời kỳ thanh tra không phát sinh các trường hợp thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

2.3.5. Việc thực hiện chế độ thôi việc, nghỉ hưu

- Thôi việc: không phát sinh.

- Trung tâm có 04 viên chức nghỉ hưu. Hồ sơ nghỉ hưu của ông Nguyễn Hiến, thời điểm nghỉ hưu ngày 01/6/2023, Quyết định nghỉ hưu số 15/QĐ-TBTT



ngày 03/4/2023. Trung tâm thực hiện các chế độ cho viên chức nghỉ hưu theo quy định.

2.3.6. Việc thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp và các chế độ, chính sách đãi ngộ khác đối với viên chức, người lao động

- Trung tâm trả lương cho viên chức, người lao động trước ngày 10 hàng tháng bằng hình thức chuyển khoản.

- Trung tâm xếp bậc lương và trả lương theo bảng lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ đối với viên chức, người lao động.

- Trung tâm đã thành lập Hội đồng lương (Quyết định số 01/QĐ-TBTT ngày 04/01/2022 và Quyết định số 01/QĐ-TBTT ngày 03/01/2023) có 05 người, thành phần theo quy định.

- Trung tâm đã trả phụ cấp chức vụ lãnh đạo; phụ cấp trách nhiệm; phụ cấp độc hại, nguy hiểm; phụ cấp ưu đãi nghề; chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho viên chức, viên chức làm công tác y tế, chăm sóc.

- Kết quả xét nâng bậc lương thường xuyên đối với viên chức, người lao động

+ Năm 2022: nâng bậc lương thường xuyên cho 16 người; nâng phụ cấp thâm niên vượt khung cho 05 người; chuyển xếp lương từ loại B sang loại A0 cho 01 viên chức y tế theo quy định của Bộ Y tế.

+ Năm 2023: nâng bậc lương thường xuyên cho 11 người; nâng phụ cấp thâm niên vượt khung cho 02 người.

- Trung tâm đã rà soát các trường hợp viên chức đủ điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn:

+ Năm 2022, Trung tâm đã làm thủ tục nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng đối với 05 viên chức.

+ Năm 2023, Trung tâm đã làm thủ tục nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng đối với 02 viên chức.

+ Kiểm tra hồ sơ nâng lương trước thời hạn: Trung tâm họp hội đồng lương, có Văn bản số 92/TBTT ngày 27/12/2022 trình Cục Người có công và Bộ phê duyệt. Trung tâm không niêm yết công khai danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn tại trụ sở trong 05 ngày làm việc.

- Chế độ nghỉ ngơi, đào tạo, bồi dưỡng của viên chức quy định tại Quy chế làm việc của Trung tâm ban hành kèm theo Quyết định số 60/QĐ-TBTT ngày 01/12/2017.

2.3.7. Việc đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động

- Trung tâm đã ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức kèm theo Quyết định số 21/QĐ-TBTT ngày 30/3/2018, trong đó đã bao gồm các tiêu chí đánh giá, phân loại viên chức. Các căn cứ ban hành Quy chế đã được thay thế hoặc hết hiệu lực (Nghị định số 56/2015/NĐ-CP, Nghị định số 88/2017/NĐ-CP).

- Trung tâm thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động vào thời điểm cuối năm, kết quả: năm 2022, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 21 người; hoàn thành tốt nhiệm vụ 22 người.

### 2.3.8. Công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật

- Việc bình xét thi đua, khen thưởng tại Trung tâm được tiến hành cùng với việc đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động hàng năm.

- Trung tâm đã ban hành Quy chế thi đua - khen thưởng kèm theo Quyết định số 22/QĐ-TBTT ngày 29/3/2019; thành lập Hội đồng thi đua - khen thưởng năm 2022 theo Quyết định số 52/QĐ-TBTT ngày 05/12/2022.

+ Thành phần Hội đồng thi đua - khen thưởng năm 2022 thiếu chức danh thường trực hội đồng và Phó chủ tịch thường trực.

+ Trung tâm chưa thành lập Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học để xét, công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng.

- Kết quả bình xét:

+ Năm 2022, Trung tâm có 43 viên chức, người lao động đạt danh hiệu lao động tiên tiến, 08 viên chức đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, 07 viên chức được Cục trưởng Cục Người có công tặng giấy khen, 01 viên chức được Bộ trưởng tặng bằng khen.

+ Đối với tập thể: 04 tập thể được công nhận danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, 02 tập thể lao động xuất sắc. Trung tâm Thuận Thành được công nhận danh hiệu tập thể lao động xuất sắc và được Bộ trưởng tặng Bằng khen.

+ Trung tâm đã đề nghị Bộ trưởng tặng 03 Bằng khen công hiến đối với 03 viên chức nghỉ hưu.

+ Năm 2023, đề nghị Bộ trưởng tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp LDTBXH” cho 02 viên chức.

- Trong thời kỳ thanh tra, Trung tâm không có viên chức, người lao động vi phạm bị xử lý kỷ luật.

### III. Công tác quản lý đầu tư, quản lý tài chính, tài sản

#### 1. Công tác quản lý đầu tư, mua sắm

Trong thời kỳ thanh tra, Cục không phát sinh các gói thầu đầu tư, mua sắm. Tổng hợp các gói thầu sửa chữa, mua sắm tài sản phục vụ quản lý, hoạt động chuyên môn tại Trung tâm Kim Bảng và Trung tâm Thuận Thành (Phụ lục số 03 kèm theo).

##### 1.1. Tại Trung tâm Kim Bảng

Gói thầu “Sửa chữa, bảo trì một số hạng mục thuộc Trung tâm năm 2023”, hình thức lựa chọn nhà thầu đấu thầu rộng rãi qua mạng

- Giá gói thầu 7.462.922.000 đồng theo Quyết định số 58/QĐ-TBKB ngày 28/4/2023 của Giám đốc Trung tâm phê duyệt dự toán chi tiết gói thầu.

- Lập, thẩm định hồ sơ mời thầu (E-HSMT): Giám đốc Trung tâm ký hợp đồng số 50/2023/HĐ-TV ngày 04/5/2023 với Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng và phát triển Hùng Linh (sau đây viết tắt là Công ty Hùng Linh) để lập E-HSMT, đánh giá hồ sơ dự thầu (HSĐT); ký hợp đồng số 71/2023/HĐ-TV ngày 28/4/2023 với Công ty TNHH An Việt Bách (sau đây viết tắt là Công ty An Việt Bách) để thẩm định HSMT và kết quả lựa chọn nhà thầu.

- Phê duyệt HSMT: Giám đốc Trung tâm đã ban hành Quyết định số 66/QĐ-TBKB ngày 11/5/2023 về việc phê duyệt E-HSMT trên cơ sở E-HSMT

do Công ty Hùng Linh lập, báo cáo thẩm định E-HSMT số 511/BC-AVB ngày 11/5/2023 của Công ty An Việt Bách.

- Đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu số PL2300063015 ngày 30/4/2023; thông báo mời thầu trên hệ thống đấu thầu quốc gia số IB2300087474 ngày 12/5/2023; phát hành E-HSMT từ ngày 12/5/2023 đến ngày 22/5/2023.

- Đóng thầu lúc 16 giờ 47 phút, mở thầu lúc 16 giờ 48 phút ngày 22/5/2023; biên bản mở thầu trên mạng theo mẫu quy định.

- Căn cứ báo cáo đánh giá E-HSMT ngày 19/6/2023 của Công ty Hùng Linh, nhà thầu được xếp hạng thứ nhất là Công ty TNHH Minh Luật, ngày 20/6/2023, Giám đốc Trung tâm, bên mời thầu và nhà thầu thương thảo hợp đồng. Biên bản thương thảo hợp đồng có kèm biên bản đối chiếu tài liệu theo quy định.

- Căn cứ báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu số 621/BC-AVB ngày 21/6/2023 của Công ty An Việt Bách, Giám đốc Trung tâm ban hành Quyết định số 85/QĐ-TBKB ngày 21/6/2023 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.

- Công khai trong công tác đấu thầu: đã đăng kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thông báo về việc mời thầu, thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định.

- Giám đốc Trung tâm không ban hành thư chấp thuận E-HSMT và trao hợp đồng. Giám đốc Trung tâm và đơn vị trúng thầu là Công ty TNHH Minh Luật ký hợp đồng thi công xây dựng công trình số 03/2023/HĐ-XD ngày 23/6/2023. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng được thực hiện theo quy định. Nội dung hợp đồng, một số hạng mục thiết bị lắp đặt mới chưa xác định chủng loại, thương hiệu làm căn cứ cho việc thực hiện hợp đồng (mục 1.56, 2.52 lắp đặt điều hòa mới, 1.67 lắp đặt xi bết).

## 1.2. Tại Trung tâm Thuận Thành

### 1.2.1. Gói thầu “Thi công xây dựng công trình”, hình thức lựa chọn nhà thầu đấu thầu rộng rãi qua mạng

- Giá gói thầu 7.478.413.000 đồng theo Quyết định số 474/QĐ-LĐTĐ ngày 07/6/2023 của Bộ trưởng.

- Lập, thẩm định E-HSMT: Giám đốc Trung tâm ký hợp đồng tư vấn số 20-6/2022/HĐTV-MT ngày 20/6/2022 với Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Hồng Hải (sau đây viết tắt là Công ty Hồng Hải) để lập E-HSMT, đánh giá HSDT; ký hợp đồng số 22/6/2022/HĐTV-TD ngày 22/6/2022 với Công ty Cổ phần xây dựng phát triển Thái Thịnh (sau đây viết tắt là Công ty Thái Thịnh) để thẩm định HSDT và kết quả lựa chọn nhà thầu.

- Phê duyệt E-HSMT: Giám đốc Trung tâm đã ban hành Quyết định số 29/QĐ-TBTT ngày 24/6/2023 về việc phê duyệt E-HSMT trên cơ sở E-HSMT do Công ty Hồng Hải lập, báo cáo thẩm định E-HSMT số 27-6/BCTĐ-HSMT ngày 27/6/2023 của Công ty Thái Thịnh.

- Đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 20220628157 ngày 09/6/2022; thông báo mời thầu trên hệ thống đấu thầu quốc gia số 20220690248 ngày 30/6/2022; phát hành E-HSMT từ ngày 30/6/2022 đến ngày 11/7/2022.

- Đóng thầu lúc 9 giờ ngày 11/7/2022 mở thầu lúc 9 giờ 26 phút ngày 11/7/2022; biên bản mở thầu trên mạng theo mẫu quy định.

- Báo cáo đánh giá E-HSDT số 18-7/2022/BC-CTHH ngày 18/7/2022 của Công ty Hồng Hải, nhà thầu được xếp hạng thứ nhất là Công ty TNHH Xây dựng và dịch vụ Trường Thịnh - Công ty Cổ phần kỹ thuật NEWTECH.

- Giám đốc Trung tâm ban hành Quyết định số 34/QĐ/TBTT ngày 22/7/2022 phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu "Thi công xây dựng công trình", giá gói thầu phê duyệt 7.403.449.000 đồng.

- Ngày 28/7/2022, Giám đốc Trung tâm và Công ty TNHH Xây dựng và dịch vụ Trường Thịnh - Công ty Cổ phần kỹ thuật NEWTECH thương thảo hợp đồng. Biên bản thương thảo hợp đồng không kèm biên bản đối chiếu tài liệu.

- Công khai trong công tác đấu thầu: đã đăng kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thông báo về việc mời thầu, thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định.

- Chủ đầu tư không ban hành thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng. Giám đốc Trung tâm và nhà thầu trúng thầu Công ty TNHH Xây dựng và dịch vụ Trường Thịnh - Công ty Cổ phần kỹ thuật NEWTECH ký hợp đồng thi công xây dựng công trình số 18/2022/HĐTC-XL ngày 29/7/2022, giá trị hợp đồng: 7.403.449.000 đồng. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo quy định; khởi công ngày 04/8/2022, hoàn thành ngày 30/12/2022; bảo hành công trình thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định 06/2021/NĐ-CP, thời gian bảo hành 12 tháng.

- Ngày 02/12/2022, Giám đốc Trung tâm và nhà thầu trúng thầu Công ty TNHH Xây dựng và dịch vụ Trường Thịnh - Công ty Cổ phần kỹ thuật NEWTECH ký Phụ lục hợp đồng số 02/2022/PL-HĐ điều chỉnh giảm 2% thuế GTGT theo Nghị quyết số 43/NQ-QH15 và Nghị định 15/2022/NĐ-CP. Giá trị hợp đồng sau khi điều chỉnh 7.268.840.000 đồng.

- Tại thời điểm thanh tra, Trung tâm đã nghiệm thu, thanh toán 03 lần cho nhà thầu (lần thứ 3 ngày 31/12/2022) với tổng số tiền là 7.268.786.000 đồng; Giám đốc Trung tâm, tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát và nhà thầu thi công đã ký biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình ngày 28/12/2022. Hiện trạng công trình, vật liệu xây dựng còn bừa bãi tại các sàn, đường ống dẫn đến đầu báo khói ở các phòng tầng 2 (trừ 2 phòng có trần thạch cao) và hành lang được chạy nổi trên trần - không đảm bảo thẩm mỹ, chưa nghiệm thu phòng cháy chữa cháy, nghiệm thu hoàn thành các hạng mục để đưa công trình vào sử dụng.

1.2.2. Gói thầu giám sát thi công xây dựng công trình, hình thức lựa chọn nhà thầu chỉ định thầu rút gọn

- Giá trị gói thầu được phê duyệt 242.486.000 đồng (Quyết định 474/QĐ-LDTBXH ngày 07/6/2022 của Bộ trưởng).

- Giám đốc Trung tâm không ban hành văn bản kèm dự thảo hợp đồng gửi nhà thầu để mời thương thảo hợp đồng.

- Thương thảo hợp đồng ngày 28/7/2022.

- Giám đốc Trung tâm ban hành Quyết định số 35/QĐ-TBTT ngày 28/7/2022 về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu giám sát thi công xây dựng công trình.

- Ngày 28/7/2022, Giám đốc Trung tâm và Công ty Cổ phần xây dựng và phát triển Tây Bắc ký hợp đồng tư vấn giám sát, loại hợp đồng trọn gói, giá hợp

đồng 242.486.000 đồng, thời gian thực hiện hợp đồng theo tiến độ gói thầu thi công xây dựng công trình.

## **2. Công tác quản lý tài chính, tài sản**

### **2.1. Tại Cục**

#### **2.1.1. Công tác lập, giao dự toán**

- Năm 2022: dự toán Bộ giao 89.677 triệu đồng, bằng 58,1% dự toán do Cục lập. Trong đó: kinh phí thường xuyên 5.729 triệu đồng, bằng 105%; kinh phí không thường xuyên 83.948 triệu đồng bằng 56,4%.

- Năm 2023: dự toán Bộ giao 66.779 triệu đồng, bằng 73,2% dự toán do Cục lập. Trong đó: kinh phí thường xuyên 5.241 triệu đồng, bằng 89,1% ; kinh phí không thường xuyên 61.538 triệu đồng bằng 72,1%.

- Công tác xét duyệt quyết toán đối với các đơn vị dự toán cấp dưới: Cục đã ký thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách nhà nước (sau đây viết tắt là NSNN) năm 2022 đối với 6/7 đơn vị trực thuộc; chưa ký thông báo xét duyệt quyết toán của Trung tâm điều dưỡng người có công Sầm Sơn.

#### **2.1.2. Tình hình sử dụng kinh phí, quyết toán kinh phí**

- Năm 2022: kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán 21.118 triệu đồng bằng 24% kinh phí được sử dụng trong năm; trong đó: kinh phí thường xuyên 5.580 triệu đồng, bằng 98%; kinh phí không thường xuyên 15.538 triệu đồng bằng 19%. Kinh phí không thường xuyên không sử dụng trong năm đã được hủy tại Kho bạc Nhà nước.

- 8 tháng đầu năm 2023: Kinh phí đã sử dụng 9.969 triệu đồng bằng 14,8% kinh phí được sử dụng trong năm; trong đó: kinh phí thường xuyên 3.541 triệu đồng, bằng 59,7%; kinh phí không thường xuyên 6.428 triệu đồng bằng 10,4%.

- Kinh phí sử dụng, đề nghị quyết toán chỉ chiếm dưới 20% NSNN giao, do nguồn kinh phí không thường xuyên thực hiện pháp lệnh ưu đãi người có công giao cho Cục để phục vụ công tác giám định ADN xác định danh tính hải cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin, nhưng trong thời kỳ thanh tra chưa chi.

2.1.3. Quy chế chi tiêu nội bộ được ban hành kèm theo Quyết định số 50/QĐ/NCC ngày 26/04/2022 của Cục trưởng. Quy chế đã quy định cụ thể các mức chi như tiền công tác phí, công thức tính thu nhập tăng thêm, khoản sử dụng điện thoại, văn phòng phẩm.

#### **2.1.4. Nguồn thu**

- Năm 2022, thu từ NSNN cấp 29.879.216.026 đồng.

- 8 tháng đầu năm 2023, thu từ NSNN cấp 9.607.265.490 đồng.

#### **2.1.5. Chi phí theo khoản mục (Chi tiết tại Phụ lục số 04 kèm theo)**

2.1.6. Trích lập và sử dụng Quỹ dự phòng ổn định thu nhập: số dư đầu năm 106.897.949 đồng, trích lập quỹ trong năm: 146.563 đồng, số dư cuối năm: 107.044.512 đồng.

#### **2.1.7. Quản lý tiền mặt, tiền gửi và các khoản tương đương tiền**

##### **a) Tiền mặt**

- Số dư tiền mặt trong sổ quỹ thời điểm 31/12/2022: 94.400.710 đồng.

- Số dư tiền mặt trong sổ quỹ thời điểm 31/8/2023: 81.142.692 đồng.

- Cục đã lập biên bản kiểm kê quỹ vào cuối mỗi tháng, số tiền kiểm kê trong biên bản khớp với số tiền trong sổ quỹ.

b) Tiền gửi (thời điểm 31/12/2022)

- Tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước: số dư trong báo cáo tài chính là 157.401.814 đồng; số dư thực tế theo đối chiếu là 157.255.251 đồng; chênh lệch 146.563 đồng do Cục trích quỹ dự phòng quỹ ổn định thu nhập vào tháng chính lý số tiền 146.563 đồng.

- Tiền gửi Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam: số dư trong báo cáo tài chính là 0 đồng; số dư thực tế theo sổ phụ ngân hàng là 1.948.610 đồng; chênh lệch 1.948.610 đồng do Cục rút tiền thưởng từ tài khoản dự toán về tài khoản ngân hàng vào tháng chính lý.

- Tiền gửi Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam: số dư trong báo cáo tài chính là 26.551.877 đồng, khớp với số dư thực tế theo sổ phụ ngân hàng.

2.1.8. Việc quản lý và sử dụng tài sản

- Đã mở sổ theo dõi tài sản cố định (TSCĐ), lập biên bản kiểm kê TSCĐ cuối năm tài chính; bảng tính hao mòn TSCĐ; báo cáo tăng giảm TSCĐ.

- Tình hình biến động TSCĐ trong thời kỳ thanh tra (Phụ lục số 05 kèm theo).

- Năm 2022, Cục tổ chức thanh lý tài sản là máy, thiết bị văn phòng (máy tính, máy in, điều hòa, cây nước, ...) trình tự, thủ tục thanh lý tài sản theo quy định, đã thanh lý bán tài sản theo hình thức chỉ định, số tiền bán tài sản thanh lý 6.940.000 đồng đã nộp ngân sách nhà nước ngày 16/12/2022 theo quy định.

2.1.9. Công nợ phải thu phải trả

2.1.9.1. Công nợ phải thu, phải trả (thời điểm 31/12/2022)

- Công nợ phải thu: phải thu tạm ứng (TK 141): 39.500.000 đồng; phải thu khác (TK 138): 346.535.008 đồng.

- Công nợ phải trả: phải trả NSNN: 232.231.144 đồng; phải trả khác (TK338): 180.472.645 đồng.

2.1.9.2. Công nợ phải thu, phải trả (thời điểm 31/8/2023)

- Công nợ phải thu: phải thu tạm ứng (TK 141) 131.550.000 đồng, trong đó ông Nguyễn Hồng Văn tạm ứng 8.000.000 đồng từ trước năm 2022; phải thu khác (TK 138) 347.235.008 đồng, chủ yếu là công nợ quá hạn, khó đòi đã nêu trong Kết luận thanh tra số 566/KL-TTr ngày 21/11/2018.

- Công nợ phải trả: phải nộp NSNN 232.231.144 đồng, trong đó số tiền xuất toán 02 gói thầu nêu trong Kết luận thanh tra số 566/KL-TTr ngày 21/11/2018 là 229.057.000 đồng; phải trả khác (TK338) 40.439.345 đồng.

2.1.10. Việc chấp hành pháp luật về kế toán, chế độ kế toán

Cục thực hiện chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (sau đây viết tắt là Thông tư số 107/2017/TT-BTC); đã công khai dự toán, quyết toán NSNN, lập báo cáo tài chính theo quy định; đã hạch toán kịp thời các nghiệp vụ phát sinh; in đầy đủ sổ kế toán theo quy định; sử dụng phần mềm kế toán Misa; đã mở sổ theo dõi TSCĐ, trích hao mòn TSCĐ trong phần mềm kế toán Misa.

2.1.11. Việc thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực Quỹ đền ơn đáp nghĩa Trung ương (sau đây gọi tắt là Quỹ)

- Cục chưa áp dụng chế độ kế toán quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo hướng dẫn tại Thông tư số 90/2021/TT-BTC ngày 13/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; hiện tại đang áp dụng chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành kèm theo Quyết định 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính đã hết hiệu lực năm 2017.

- Đã lập báo cáo quyết toán Quỹ năm 2022. Các mẫu biểu báo cáo và sổ kế toán trong báo cáo quyết toán Quỹ theo Quyết định số 999-TC/CDKT ngày 02/11/1996 và Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính đã hết hiệu lực.

- Nguyên giá TSCĐ của Quỹ là 414.549.000 đồng là máy thiết bị văn phòng; Văn phòng Quỹ đã lập Biên bản kiểm kê TSCĐ cuối năm tài chính 2022.

- Chưa sử dụng phần mềm kế toán cho công tác kế toán Quỹ. Công tác kế toán ghi chép trên Ms Excel; phiếu thu, phiếu chi viết tay.

- Công nợ tạm ứng tại thời điểm 30/9/2023 là 1.122.278.544 đồng, trong đó: Văn phòng Cục tạm ứng trả tiền đền bù 02 quầy bán hàng cho 02 gia đình thương binh nặng, mất sức lao động 91% số tiền 1.000.000.000 đồng do năm 2004 Cục xây công tại vị trí 02 căn quầy bán hàng trên.

## **2.2. Tại trung tâm Kim Bảng**

### **2.2.1. Công tác lập, giao dự toán**

- Năm 2022, dự toán Bộ giao 18.824 triệu đồng, bằng 95% so với dự toán đơn vị lập. Trong đó, kinh phí thường xuyên 8.572 triệu đồng, bằng 92,5% so với dự toán đơn vị lập; kinh phí không thường xuyên 10.252 triệu đồng bằng 97% so với dự toán đơn vị lập.

- Năm 2023, dự toán Bộ giao 25.720 triệu đồng, bằng 95,6% so với dự toán đơn vị lập. Trong đó, kinh phí thường xuyên 8.572 triệu đồng, bằng 91% so với dự toán đơn vị lập; kinh phí không thường xuyên 17.148 triệu đồng bằng 98% so với dự toán đơn vị lập.

### **2.2.2. Tình hình quyết toán kinh phí: Phụ lục số 06 kèm theo**

### **2.2.3. Việc xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ**

- Trung tâm ban hành 02 quy chế chi tiêu nội bộ: Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 kèm theo Quyết định số 17A/QĐ-TBKB ngày 11/01/2022; Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 kèm theo Quyết định số 01A/QĐ-TBKB ngày 02/01/2023. Căn cứ ban hành quy chế: Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ; Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Quy chế chi tiêu nội bộ đã quy định cụ thể một số nội dung chi như chi thu nhập tăng thêm; chế độ công tác phí trong nước; chi hội nghị, tiếp khách; chi nghiệp vụ chuyên môn; mức chi các quỹ từ nguồn chênh lệch thu chi.

### **2.2.4. Các khoản thu: Phụ lục số 07 kèm theo.**

### **2.2.5. Chi phí theo khoản mục: Phụ lục số 08 kèm theo.**

### **2.2.6. Việc trích lập và sử dụng các quỹ năm 2022**

- Quỹ khen thưởng: dư đầu kỳ 36.000.000 đồng; trích quỹ 15.029.131 đồng; sử dụng quỹ 16.460.000 đồng; dư quỹ cuối kỳ 34.569.131 đồng.

*Lu*

- Quỹ phúc lợi: dư đầu kỳ 48.759.907 đồng; trích quỹ 165.142.364 đồng; sử dụng quỹ 117.530.000 đồng; dư quỹ cuối kỳ 96.372.271 đồng.

- Quỹ bổ sung thu nhập: dư đầu kỳ 303.162.894 đồng; trích quỹ 242.607.479 đồng; sử dụng quỹ 303.162.894 đồng; dư quỹ cuối kỳ 242.607.479 đồng.

- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: dư quỹ 35.500.000 đồng.

#### 2.2.7. Quản lý tiền mặt, tiền gửi

a) Tiền mặt: số dư tiền mặt thời điểm 31/12/2022 là 1.633.211.492 đồng; thời điểm 30/6/2023 là 2.089.823.078 đồng. Việc kiểm kê tiền mặt được thực hiện vào cuối mỗi tháng, số dư tiền mặt trong sổ quỹ, báo cáo tài chính khớp với biên bản kiểm kê quỹ.

b) Tiền gửi ngân hàng: số dư tiền gửi kho bạc ngày 31/12/2022 trong bản xác nhận số dư của Kho bạc nhà nước huyện Kim Bảng là 22.367.298 đồng; số dư tiền gửi kho bạc trong báo cáo tài chính năm 2022 là 444.974.777 đồng; chênh lệch 422.607.479 đồng do Trung tâm rút dự toán NSNN năm 2022 vào tháng chỉnh lý (rút tiền tài khoản dự toán về tài khoản tiền gửi ngày 10/01/2023 khoản trích lập quỹ từ nguồn chênh lệch thu chi).

c) Việc quản lý và sử dụng tài sản: đã lập sổ theo dõi TSCĐ, báo cáo tăng giảm TSCĐ, biên bản kiểm kê TSCĐ cuối năm tài chính. Nguyên giá TSCĐ trong biên bản kiểm kê cuối năm 2022 khớp với báo cáo tài chính năm 2022.

Tình hình biến động TSCĐ trong năm 2022 (Phụ lục số 09 kèm theo)

#### 2.2.8. Công nợ phải thu phải trả

- Công nợ phải thu thời điểm 31/12/2022: phải thu tạm ứng (TK 141) số ghi nhận trong báo cáo tài chính là 0 đồng. Trung tâm tạm ứng tiền ăn (gồm tiền mua thực phẩm và tiền chi trả trực tiếp cho đối tượng) cho bà Lê Thị Thanh Thủy, kế toán phụ trách chi tiêu cho bếp ăn còn dư số tiền 179.995.452 đồng. Số tiền tạm ứng còn dư quản lý tại bộ phận bếp ăn do một số đối tượng ngoại trú nhận tiền ăn bằng tiền mặt nhưng chưa đến nhận. Tuy nhiên kế toán vẫn quyết toán, thanh toán hoàn ứng toàn bộ số tiền tạm ứng của bà Lê Thị Thanh Thủy dẫn đến số dư tạm ứng (tài khoản 141) trong sổ kế toán và Báo cáo tài chính năm 2022 ghi nhận là 0 đồng.

- Phải thu khác (TK138) 2.312.967.947 đồng, trong đó: tiền tiết kiệm gửi tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam là 2.297.768.302 đồng; phải thu của công ty Hoàng Gia là 15.199.645 đồng.

- Công nợ phải trả thời điểm 31/12/2022: phải trả khác (TK 338) 3.982.105.335 đồng, trong đó: tiền tiết kiệm gửi tại ngân hàng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam 2.297.768.302 đồng; tiền quà tặng của đối tượng 817.188.174 đồng; tiền trợ cấp, phụ cấp 827.714.850 đồng; phải trả khác 39.434.009 đồng.

- Công nợ phải thu thời điểm 30/6/2023: phải thu tạm ứng (TK 141) số ghi nhận trong báo cáo tài chính là 0 đồng (Bà Lê Thị Thanh Thủy còn nợ tạm ứng số tiền 99.846.206 đồng do kế toán quyết toán chưa chính xác số tiền tạm ứng như đã nêu ở trên); phải thu khác (TK138) 2.089.411.234 đồng.

- Công nợ phải trả thời điểm 30/6/2023: phải trả khác (TK 338) là 3.990.284.606 đồng. Trong đó, tiền tiết kiệm gửi tại Ngân hàng Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn Việt Nam 2.297.768.302 đồng; tiền quà tặng của đối tượng 817.188.174 đồng; tiền trợ cấp, phụ cấp 827.714.850 đồng; phải trả khác 39.434.009 đồng.

#### 2.2.9. Việc chấp hành pháp luật về kế toán, chế độ kế toán

- Trung tâm thực hiện chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC.

- Đã lập báo cáo tài chính theo quy định.

- Về hạch toán kế toán, sổ kế toán: phản ánh chưa chính xác số tiền dư tạm ứng của cán bộ vào sổ kế toán.

- Lưu trữ tài liệu kế toán: hồ sơ, tài liệu kèm theo chứng từ kế toán chưa đầy đủ. Cụ thể:

+ Chi trả tiền gửi tiết kiệm cho đối tượng (Trung tâm giúp đối tượng gửi tiền tiết kiệm có kỳ hạn vào Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam) không kèm theo chứng từ chi trả (gốc và lãi).

+ Chứng từ kế toán quyết toán tiền tạm ứng của bộ phận bếp ăn lưu thiếu bảng kê thực phẩm, bảng kê mua hàng, danh sách chi tiền trợ cấp cho đối tượng nhận bằng tiền (đối tượng ngoại trú, không ăn tập trung). Những chứng từ này bộ phận theo dõi chi tiêu bếp ăn lưu riêng.

- Về chứng từ thanh toán: Trung tâm mua thực phẩm cho bếp ăn có lập bảng kê mua vào nhưng bảng kê không ghi họ tên, địa chỉ, căn cước công dân của người bán.

- Đã sử dụng phần mềm kế toán Misa; đã mở sổ theo dõi TSCĐ, trích hao mòn TSCĐ trong phần mềm kế toán Misa.

### 2.3. Tại trung tâm Thuận Thành

#### 2.3.1. Công tác lập, giao dự toán

- Năm 2022, dự toán Bộ giao 24.975 triệu đồng, bằng 107% so với dự toán đơn vị lập (đơn vị lập 23.263 triệu đồng), trong đó, kinh phí thường xuyên là 5.420 triệu đồng, bằng 85% so với dự toán đơn vị lập; kinh phí không thường xuyên là 19.555 triệu đồng bằng 116% so với dự toán đơn vị lập.

- Năm 2023, dự toán Bộ giao 29,779 triệu đồng, bằng 100% so với dự toán đơn vị lập, trong đó, kinh phí thường xuyên là 5,420 triệu đồng, bằng 93% so với dự toán đơn vị lập; kinh phí không thường xuyên là 24,359 triệu đồng bằng 102% so với dự toán đơn vị lập.

#### 2.3.2. Tình hình quyết toán kinh phí (Phụ lục số 10 kèm theo)

#### 2.3.3. Việc xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ

Trung tâm đã ban hành: Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 kèm theo Quyết định số 02/QĐ-TBTT ngày 01/01/2022; Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 kèm theo Quyết định số 01A/QĐ-TBTT ngày 01/01/2023. Căn cứ ban hành quy chế: Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ; Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với cơ quan Nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/07/2011 của Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức công tác tại cơ sở y tế công lập.

Quy chế đã quy định cụ thể các nội dung chi: phụ cấp độc hại, nguy hiểm, bồi dưỡng hiện vật, phụ cấp trực, phụ cấp chống dịch, phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật; công thức tính thu nhập tăng thêm, chi lễ tết, phúc lợi tập thể, chi khen thưởng; định mức chi xăng xe, chi mua văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, chi bảo hộ lao động; mức chi công tác phí, chi tiếp khách.

- Nội dung Quy chế còn một số nội dung chưa đúng quy định: chưa nêu rõ nguồn kinh phí sử dụng để chi cho những nội dung quy định trong Quy chế; quy định chi làm thêm giờ 100.000 đồng/ngày; quy định mức chi cho đại biểu hội nghị, bồi dưỡng phóng viên 100.000 đồng đến 200.000 đồng/người; quy định về chi sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng tài sản chưa chi tiết quy trình sửa chữa theo kế hoạch và sửa chữa đột xuất.

#### 2.3.4. Các khoản thu

- Năm 2022, thu từ NSNN cấp 24.633.802.910 đồng; thu ủng hộ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân bằng tiền mặt 2.213.380.000 đồng; tiền ủng hộ chuyển về Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng là 1.910.100.000 đồng.

- Năm 2023, thu từ NSNN cấp 29.779.000.000 đồng; thu ủng hộ, hỗ trợ bằng tiền mặt 1.875.520.000 đồng; tiền ủng hộ chuyển về Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng là 509.500.000 đồng.

#### 2.3.5. Chi phí theo khoản mục: Phụ lục số 11 kèm theo.

Một số chi phí đã quyết toán, chứng từ chưa đầy đủ theo quy định:

- Giấy rút dự toán ngày 28/3/2022, thanh toán tiền sửa chữa cửa phòng ở thương binh, bệnh binh số tiền 40.112.800 đồng. Hồ sơ thanh toán không có kế hoạch sửa chữa theo quy định tại Điều 24 Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022, không có biên bản xác nhận hiện trạng tài sản hỏng cần sửa chữa có chữ ký của đối tượng sử dụng tài sản, tờ trình đề nghị sửa chữa tài sản của bộ phận hành chính.

- Kiểm tra phiếu xuất kho thuốc điều trị, sổ cấp phát thuốc, sổ bệnh án của thương binh, bệnh binh. Bệnh án ghi ngày điều trị, cấp phát thuốc nhưng không ghi loại bệnh mà đối tượng đang điều trị (lý do để cấp phát thuốc).

#### 2.3.6. Việc trích lập và sử dụng các quỹ năm 2022

- Không trích Quỹ khen thưởng.

- Quỹ phúc lợi: dư đầu kỳ 146.625 đồng; trích quỹ 65.000.000 đồng, sử dụng quỹ 65.146.625 đồng, dư cuối kỳ 0 đồng.

- Quỹ bổ sung thu nhập: dư đầu kỳ 270.000.000 đồng; trích quỹ 200.000.000 đồng, sử dụng quỹ 270.000.000 đồng, dư cuối kỳ 200.000.000 đồng.

- Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: dư đầu kỳ 35.000.000 đồng; trích quỹ 14.833.500 đồng, sử dụng quỹ 15.000.000 đồng, dư cuối kỳ 34.833.500 đồng.

#### 2.3.7. Quản lý tiền mặt, tiền gửi

a) Tiền mặt: số dư tiền mặt thời điểm 31/12/2022: 77.819.994 đồng; số dư tiền mặt thời điểm 31/8/2023: 123.571.904 đồng. Trung tâm chưa lập biên bản kiểm kê quỹ cuối mỗi tháng và cuối năm tài chính 2022.

b) Tiền gửi ngân hàng, kho bạc: số dư tiền gửi kho bạc ngày 31/12/2022 trong sổ kế toán là 301.833.500 đồng khớp với bản xác nhận số dư; số tiền ủng hộ chuyển về Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng năm 2022 là 1.910.100.000

đồng, 9 tháng đầu năm 2023 là 509.500.000 đồng, trong đó 77.000.000 đồng nội dung hỗ trợ ghi “ủng hộ cho người có công với cách mạng” nhưng Trung tâm sử dụng chi hỗ trợ cho thương binh, bệnh binh và viên chức, người lao động Trung tâm theo tỷ lệ: thương binh, bệnh binh 80%, viên chức, người lao động của Trung tâm 20%.

c) Việc quản lý và sử dụng tài sản: đã lập sổ theo dõi TSCĐ, báo cáo tăng giảm TSCĐ; chưa lập Biên bản kiểm kê TSCĐ cuối năm 2022.

- Tình hình biến động TSCĐ trong năm 2022: Phụ lục số 12 kèm theo.

- Năm 2022, nguyên giá TSCĐ giảm 739.195.000 đồng do Trung tâm điều chuyển những tài sản không đủ tiêu chuẩn là TSCĐ sang công cụ dụng cụ.

2.3.8. Công nợ phải thu, phải trả thời điểm 31/12/2022

- Phải thu khách hàng (TK 131): 20.399.744 đồng là công nợ phải thu khó đòi, đây là khoản tiền xây dựng cơ bản, Trung tâm ứng trước cho doanh nghiệp xây dựng dự thầu từ năm 1991, nhưng doanh nghiệp không trúng thầu nên Trung tâm không đòi được.

- Phải trả nhà cung cấp: 33.207.702 đồng.

2.3.9. Việc chấp hành pháp luật về kế toán, chế độ kế toán

- Đơn vị thực hiện chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC.

- Công tác lập báo cáo tài chính: đã khóa sổ kế toán cuối năm tài chính và lập báo cáo tài chính, các mẫu biểu sử dụng trong báo cáo tài chính đầy đủ, theo quy định.

- Về hạch toán kế toán, sổ kế toán, lập báo cáo tài chính: hạch toán một số nghiệp vụ phát sinh chưa kịp thời, cộng gộp số tiền phát sinh các ngày khác nhau và hạch toán tổng số tiền, cụ thể: phiếu thu tiền ủng hộ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân (phiếu thu số 17 ngày 26/12/2022 số tiền 2.213.380.000 đồng, phiếu thu số 016s ngày 28/7/2023 số tiền 1.448.500.000 đồng), phiếu chi tiền ủng hộ cho thương binh, bệnh binh và cán bộ viên chức (Phiếu chi số 327s ngày 31/12/2022 2.213.380.000 đồng, Phiếu chi số 51 ngày 27/7/2023 số tiền 1.448.500.000 đồng); chi đón tiếp thân nhân thương binh, bệnh binh đến thăm (phiếu chi 307s ngày 28/12/2022: 180.000.000 đồng).

- Sử dụng phần mềm kế toán Misa; đã mở sổ theo dõi TSCĐ, trích hao mòn TSCĐ trong phần mềm kế toán Misa.

2.4. Công tác quản lý tài chính, tài sản

2.4.1. Xác nhận số dư của Kho bạc nhà nước huyện Kim Bảng và báo cáo tài chính năm 2022 chênh lệch 422.607.479 đồng do Trung tâm rút dự toán NSNN năm 2022 vào tháng chính lý. Trung tâm thực hiện ghi sổ kế toán chưa đúng quy định tại điểm a khoản 6 Điều 5 Thông tư số 107/2017/TT-BTC.

### **III. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực**

#### **1. Tại Cục**

1.1. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Cục đã ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2022, 2023 (Quyết định số 136/QĐ-NCC ngày 31/12/2021; Quyết định số 188/QĐ-NCC ngày 30/12/2022) và triển khai thực hiện. Kế hoạch đã quy định các nội dung về

tuyên truyền, phổ biến các quy định về phòng chống tham nhũng, tiêu cực; xác định vị trí việc làm có nguy cơ tham nhũng và biện pháp phòng ngừa, việc thực hiện quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động.

- Hàng năm, Cục chưa ban hành Kế hoạch và thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức. Kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức (số 1320/NCC-TCCB ngày 07/6/2019) đã nêu các vị trí công tác phải định kỳ chuyển đổi, hình thức chuyển đổi trong phòng hoặc giữa các phòng, thời gian định kỳ chuyển đổi từ 02 đến 05 năm nhưng không nêu trường hợp cụ thể phải chuyển đổi vị trí công tác, thời gian thực hiện chuyển đổi, quyền và nghĩa vụ của người được chuyển đổi và biện pháp thực hiện.

- Cục không báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quý, 6 tháng, 9 tháng và hàng năm.

- Việc thực hiện công tác kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập

+ Đã lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập trình Bộ phê duyệt và triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập tại Cục; gửi mẫu, hướng dẫn cho các cá nhân có nghĩa vụ kê khai thực hiện kê khai; tiếp nhận bản kê khai, nộp về Bộ theo quy định. Cục chưa lập sổ theo dõi kê khai, giao nhận bản kê khai (có danh sách ký xác nhận việc nộp bản kê khai hàng năm).

+ Số lượng người kê khai năm 2022: 17 người, trong đó 16 người là đối tượng kê khai tài sản, thu nhập hàng năm, 1 người là đối tượng kê khai tài sản, thu nhập bổ sung. Nội dung bản kê khai tài sản, thu nhập của các cá nhân còn thiếu một số nội dung như: không kê khai hoặc kê khai không đúng hướng dẫn về tổng thu nhập giữa 2 lần kê khai; thông tin về tài sản ghi chưa đầy đủ hoặc không chính xác như: nhà xây dựng trên đất nhưng không kê khai quyền sử dụng đất, chỉ kê khai nhà ở; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: ghi đang thế chấp ngân hàng, hoặc chỉ ghi số, không ghi tên người được cấp, hoặc ghi "Số hồng"; giá trị tài sản ghi "lâu dài"; ghi giám tài sản do giá trị cổ phiếu giảm trong khi không có biến động về cổ phiếu...

+ Công khai bản kê khai, tài sản thu nhập bằng hình thức niêm yết tại trụ sở cơ quan. Đã có thông báo công khai và biên bản kết thúc công khai có chữ ký của Thủ trưởng đơn vị và Chủ tịch Công đoàn theo quy định.

- Cục nộp bản kê khai tài sản, thu nhập về Vụ Tổ chức cán bộ, Thanh tra Bộ LĐTBXH ngày 16/01/2023.

- Kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ: 09 công chức (năm 2022: 05 công chức; năm 2023: 04 công chức). 02 công chức tuyển dụng năm 2023 đã kê khai tài sản, thu nhập lần đầu.

1.2. Việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết tố cáo về tham nhũng và phát hiện xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực: không phát sinh.

1.3. Thực hiện cải cách hành chính, áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị

1.3.1. Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành

- Cục đã xây dựng, quá trình sử dụng có cập nhật các phần mềm: quản lý hồ sơ người có công; cấp bằng Tổ quốc ghi công; quản lý tài chính trợ cấp ưu đãi người có công, cơ sở dữ liệu về liệt sĩ, mộ liệt sĩ và nghĩa trang liệt sĩ; lưu trữ cơ sở dữ liệu ADN.

- Cục đã ban hành quy trình xử lý văn bản trên eMolisa ngày 09/12/2021. 100% công chức thuộc Cục được cấp tài khoản để thực hiện xử lý văn bản trên hệ thống. Tại thời điểm thanh tra, việc xử lý văn bản điện tử đến được thực hiện trên eMolisa, văn bản đi qua trực liên thông do văn thư scan và gửi lên hệ thống.

- Các phần mềm khác đang được sử dụng tại Cục: phần mềm kế toán Misa; phần mềm hỗ trợ kê khai thuế; phần mềm Bảo hiểm xã hội; phần mềm quản lý hồ sơ công chức.

- Đã sử dụng chữ ký số trong giao dịch kho bạc, nộp thuế, bảo hiểm xã hội.

### 1.3.2. Tình hình dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử

Cục không thực hiện dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử. Bộ phận văn phòng tiếp nhận đơn thư của người dân trực tiếp hoặc qua bưu điện, trả kết quả thông qua dịch vụ bưu điện.

### 1.3.3. Tình hình triển khai hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành

- Thực hiện Quyết định số 1164/QĐ-LĐTBXH ngày 15/10/2021 và Quyết định số 1273/QĐ-LĐTBXH ngày 11/11/2021 của Bộ trưởng, Cục chủ trì, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu người có công với cách mạng, triển khai vận hành tại địa chỉ <https://csdl-nguoiococong.molisa.gov.vn>. Hệ thống này đã được Bộ Công an, Bộ Thông tin và truyền thông rà quét an toàn, an ninh mạng và kết nối thành công với phần mềm dịch vụ công liên thông để thực hiện thủ tục trợ cấp mai táng khi người có công từ trần, đủ điều kiện kết nối và triển khai nhóm dịch vụ công liên thông về trợ cấp mai táng.

- Cục đã tham mưu Bộ ban hành Công văn số 936/LĐTBXH-NCC ngày 16/3/2023 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc triển khai phần mềm hỗ trợ giải quyết mai táng khi người có công từ trần, tập huấn cho 63 tỉnh, thành phố theo hình thức trực tuyến vào ngày 31/3/2023; tham gia cùng Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành tập huấn cho 63 địa phương vào ngày 30/6/2023; tổ chức tập huấn trực tiếp cho cán bộ tại 04 tỉnh, thành phố: Bắc Kạn, Hưng Yên, Hà Nội, Vĩnh Phúc.

- Cục và Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06) đã ban hành Quy trình số 3936/NCC-QLHC ngày 08/6/2023 thực hiện rà soát, đối chiếu làm sạch và nhập dữ liệu người có công trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với 09 trường thông tin cơ bản. Đến nay, đã thực hiện nhập liệu được khoảng 600.000 hồ sơ người có công với cách mạng trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

### 1.3.4. Tình hình triển khai đảm bảo an toàn, an ninh mạng

Hệ thống máy chủ các phần mềm cơ sở dữ liệu do Cục quản lý đang đặt tại Trung tâm thông tin của Bộ, do vậy việc triển khai đảm bảo an toàn an ninh mạng được thực hiện theo chỉ đạo chung của Bộ.

## 2. Tại Trung tâm Kim Bảng

2.1. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Trung tâm đã ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2022, 2023 (Kế hoạch số 15/KH-TTKB ngày 10/2/2022; Kế hoạch số 10/KH-TTKB ngày 16/1/2023) và triển khai thực hiện.

- Trung tâm không báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quý, 6 tháng, 9 tháng và hàng năm theo quy định.

- Việc thực hiện công tác kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập

+ Đã lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập trình Bộ phê duyệt và triển khai việc thực hiện kê khai tài sản thu nhập tại Trung tâm; gửi mẫu, hướng dẫn cho các cá nhân có nghĩa vụ kê khai thực hiện kê khai; tiếp nhận bản kê khai, nộp về Bộ theo quy định. Trung tâm chưa lập sổ giao nhận bản kê khai tài sản theo quy định.

+ Số lượng người kê khai: 08 người, là đối tượng kê khai tài sản, thu nhập hàng năm.

+ Hình thức công khai bản kê khai theo đề nghị của Trung tâm tại Công văn số 152/TBKB-TCCB ngày 08/11/2022 gửi Bộ là hình thức niêm yết tại trụ sở đơn vị. Việc công khai không được lập thành biên bản theo quy định.

- Trung tâm đã nộp bản kê khai tài sản, thu nhập về Thanh tra Bộ ngày 13/12/2022.

2.2. Việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết tố cáo về tham nhũng và phát hiện xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực: không phát sinh.

2.3. Thực hiện cải cách hành chính, áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị

- Mỗi phòng, khoa được trang bị ít nhất 01 bộ máy vi tính để phục vụ công việc, cập nhật thông tin.

- Các phần mềm đang được sử dụng tại Trung tâm: phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp Misa; Phần mềm hỗ trợ kê khai thuế; Phần mềm Bảo hiểm xã hội; Phần mềm quản lý hồ sơ viên chức.

- Đã sử dụng chữ ký số trong giao dịch kho bạc, nộp thuế, bảo hiểm xã hội.

- Trung tâm giao 01 viên chức thuộc phòng Tổ chức - Hành chính quản lý tài khoản thông tin Emolisa để hàng ngày tiếp nhận văn bản đến từ Bộ.

- Sử dụng ứng dụng Zalo để thông báo văn bản mới, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

### **3. Tại Trung tâm Thuận Thành**

3.1. Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

- Trung tâm đã ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2022, 2023 (Kế hoạch số 07b/KH-TBTT ngày 10/02/2022; năm 2023 xây dựng Kế hoạch số 01b/KH-TBTT ngày 16/01/2023) và triển khai thực hiện.

- Trung tâm không báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quý, 6 tháng, 9 tháng và hàng năm theo quy định.

- Việc thực hiện công tác kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập

+ Đã lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập trình Bộ phê duyệt và triển khai việc thực hiện kê khai tài sản thu nhập tại Trung tâm; gửi mẫu, hướng dẫn cho các cá nhân có nghĩa vụ kê khai thực hiện kê khai; tiếp nhận bản kê khai, nộp về Bộ theo quy định. Trung tâm chưa lập sổ giao nhận bản kê khai tài sản.

+ Số lượng người kê khai: 07 người, là đối tượng kê khai tài sản, thu nhập hàng năm.

+ Việc niêm yết bản kê khai không được lập thành biên bản.

- Trung tâm đã nộp bản kê khai tài sản, thu nhập về Thanh tra Bộ ngày 19/12/2022.

3.2. Việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết tố cáo về tham nhũng và phát hiện xử lý hành vi tham nhũng, tiêu cực: không phát sinh.

3.3. Thực hiện cải cách hành chính, áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị

- Các Phòng được trang bị máy vi tính cho các đề phục vụ công việc, cập nhật thông tin.

- Các phần mềm đang được sử dụng tại Trung tâm: phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp Misa; phần mềm hỗ trợ kê khai thuế; phần mềm Bảo hiểm xã hội; phần mềm quản lý hồ sơ viên chức.

- Đã sử dụng chữ ký số trong giao dịch kho bạc, nộp thuế, bảo hiểm xã hội.

- Trung tâm giao 01 viên chức thuộc phòng Tổ chức - Hành chính quản lý tài khoản thông tin Emolisa để hàng ngày tiếp nhận văn bản đến từ Bộ.

- Sử dụng ứng dụng Zalo để thông báo văn bản mới, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

#### **IV. Tình hình tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo**

##### **1. Tại Cục**

- Năm 2022 tiếp nhận 811 đơn, đã giải quyết 740 đơn.

- 9 tháng năm 2023 tiếp nhận 691 đơn, đã giải quyết 580 đơn.

- Trong thời kỳ thanh tra, có 01 trường hợp công dân đến khiếu nại, đề nghị hủy bỏ Công văn số 176/NCC-CS1 ngày 12/7/2021 của Cục hướng dẫn thực hiện chính sách ưu đãi người có công. Kết quả giải quyết: Cục trưởng đã ban hành Quyết định số 149/QĐ-NCC ngày 07/8/2023 về việc hủy bỏ Công văn số 176/NCC-CS1 ngày 12/7/2021 và Quyết định số 33/QĐ-NCC ngày 28/02/2023.

2. **Tại Trung tâm Thuận Thành, Trung tâm Kim Bảng:** không phát sinh.

##### **V. Việc thực hiện công vụ**

- Hàng năm, căn cứ số biên chế được giao, Cục đã thực hiện việc giao biên chế công chức đối với các phòng chuyên môn thuộc Cục.

- Căn cứ Quyết định của Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, Cục đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng và các Phòng chuyên môn thuộc Cục.

- Lãnh đạo Cục có phân công nhiệm vụ và lĩnh vực phụ trách, thông báo tới toàn thể công chức trong Cục và các đơn vị thuộc Cục để thực hiện (Quyết định số 126/QĐ-NCC ngày 29/12/2021).

- Các Phòng chuyên môn trên cơ sở số lượng người làm việc được giao đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho công chức thuộc Phòng, phân công theo dõi các địa phương để thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Cục đã ban hành các quy chế: Quy chế làm việc ban hành kèm theo Quyết định số 209/QĐ-NCC ngày 09/11/2017; Quy chế đánh giá và phân loại đơn vị ban hành kèm theo Quyết định số 54/QĐ-NCC ngày 17/4/2018; Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Cục Người có công ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-NCC ngày 02/8/2018.

+ Điều 5 Quy chế đánh giá và phân loại đơn vị ban hành kèm theo Quyết định số 54/QĐ-NCC ngày 17/4/2018 quy định căn cứ đánh giá, phân loại công chức gồm: (1) Nghĩa vụ, đạo đức, văn hóa giao tiếp, những điều công chức không được làm theo quy định của pháp luật; (2) Tiêu chuẩn, chức danh lãnh đạo và tiêu chuẩn ngạch công chức; (3) Kết quả thực hiện kế hoạch công tác năm đã được phê duyệt. Căn cứ đánh giá đơn vị gồm: (1) Mức độ hoàn thành kế hoạch công tác năm được phê duyệt; (2) Việc chấp hành nội quy, quy định; (3) Việc tham mưu, đề xuất thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; (4) sự đoàn kết nội bộ và mối quan hệ hợp tác với các đơn vị khác trong thực hiện nhiệm vụ.

+ Quy chế đánh giá và phân loại đơn vị đã quy định cụ thể các tiêu chí đánh giá, phân loại đối với công chức và đơn vị; các mẫu kế hoạch, báo cáo công tác của công chức và đơn vị; quy trình đánh giá, phân loại đối với công chức và đơn vị.

+ Cục chưa kịp thời sửa đổi, ban hành quy chế khi có sự thay đổi về văn bản quy phạm pháp luật; quy chế đánh giá và phân loại đối với đơn vị của Cục căn cứ Nghị định 56/2015/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành, dẫn đến một số quy định không còn phù hợp như: “trường hợp công chức không hoàn thành nhiệm vụ do yếu tố khách quan, bất khả kháng thì được xem xét trong quá trình đánh giá, phân loại”; quy định xếp loại đánh giá “ Hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực”; quy định có ít nhất một công trình khoa học được nghiệm thu là một tiêu chí đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, người lao động năm 2022, Cục có 05/31 người hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Cục trưởng được Bộ xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 26/31 người hoàn thành tốt nhiệm vụ, tập thể Cục được Bộ trưởng công nhận “Tập thể Lao động xuất sắc” tặng Cờ thi đua; 06/6 Phòng được Bộ trưởng công nhận “Tập thể Lao động xuất sắc”.

- Cục trưởng đã thực hiện nghĩa vụ của người đứng đầu, lãnh đạo công chức, người lao động trong đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Luật cán bộ, công chức.

### **C. KẾT LUẬN**

#### **I. Những nhiệm vụ đã được Cục và 02 Trung tâm thực hiện**

##### **1. Tại Cục**

1.1. Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ được Bộ trưởng giao: tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn, tuyên truyền phổ biến chính sách lĩnh vực người có công; thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” Trung ương; xây dựng và tổ chức thực hiện chế độ báo cáo, thống kê về ưu đãi người có công với cách mạng; tham mưu, giúp Bộ đề xuất xem xét công nhận và thực hiện chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng; nghiên cứu khoa học; kiểm tra việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về người có công tại các địa phương và thực hiện chức năng quản lý đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục.

##### **1.2. Công tác tổ chức, cán bộ**

1.2.1. Thực hiện việc tuyển dụng, áp dụng chế độ tập sự, thử việc theo quy định; đã sắp xếp, bố trí công chức, người lao động làm việc đúng chức danh, chuyên môn của từng người, đảm bảo hiệu quả trong công việc.

1.2.2. Thực hiện quy trình đề nghị Bộ quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

1.2.3. Chi trả chế độ thôi việc khi công chức thôi việc.

1.2.4. Thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp và các chế độ, chính sách đãi ngộ khác đối với công chức, người lao động.

1.2.5. Thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, người lao động.

1.2.6. Thành lập Hội đồng thi đua - khen thưởng; Hội đồng sáng kiến; hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng đảm bảo trình tự, văn bản theo quy định. Không phát sinh các vụ kỷ luật trong thời kỳ thanh tra.

1.2.7. Thực hiện chức năng quản lý đối với các đơn vị trực thuộc trong việc tuyển dụng viên chức; công tác quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm và thôi giữ chức vụ đối với viên chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý; thực hiện chế độ thôi việc, nghỉ hưu, chuyển công tác; việc đánh giá, xếp loại công chức, người lao động; thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp và các chế độ, chính sách đãi ngộ khác đối với viên chức, người lao động; công tác khen thưởng và kỷ luật viên chức, người lao động.

1.3. Thực hiện các quy định về công tác quản lý tài chính, tài sản, cụ thể:

1.3.1. Kiểm kê quỹ, kiểm kê TSCĐ cuối năm tài chính. Nguyên giá TSCĐ trong biên bản kiểm kê khớp với nguyên giá TSCĐ trong báo cáo tài chính năm 2022.

1.3.2. Thanh lý tài sản, bán tài sản thanh lý, nộp ngân sách nhà nước.

1.3.3. Công khai dự toán, quyết toán NSNN.

1.3.4. Hạch toán kịp thời các nghiệp vụ phát sinh, in đầy đủ sổ kế toán, mẫu biểu báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán.

1.3.5. Sử dụng phần mềm kế toán Misa trong công tác kế toán. Đã mở sổ theo dõi TSCĐ, trích hao mòn TSCĐ trong phần mềm kế toán Misa.

1.4. Thực hiện các quy định về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực như: ban hành kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hàng năm và triển khai thực hiện; thực hiện kê khai tài sản, thu nhập, công khai và báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập.

1.5. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành: sử dụng chữ ký số trong giao dịch, sử dụng phần mềm kế toán, phần mềm quản lý cán bộ và thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin.

1.6. Tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và giải quyết.

1.7. Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và các điều kiện cần thiết để công chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

## **2. Tại Trung tâm Thuận Thành và Trung tâm Kim Bảng**

2.1. Quản lý, nuôi dưỡng, điều trị, phục hồi chức năng và thực hiện các chính sách, chế độ khác đối với thương, bệnh binh và các đối tượng khác.

2.2. Công tác tổ chức, cán bộ

2.2.1. Thực hiện việc tuyển dụng, áp dụng chế độ tập sự, thử việc, ký hợp đồng lao động theo quy định; đã sắp xếp, bố trí công chức, người lao động làm việc đúng chức danh, chuyên môn của từng người, đảm bảo hiệu quả trong công việc.

2.2.2. Thực hiện xét thăng hạng và chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức theo quy định.

2.2.3. Thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp và các chế độ, chính sách đãi ngộ khác đối với viên chức, người lao động.

2.3. Việc triển khai lựa chọn nhà thầu các gói thầu đã kiểm tra, Trung tâm cơ bản đã thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu.

2.4. Sử dụng phần mềm kế toán Misa trong công tác kế toán; mở sổ theo dõi TSCĐ, trích hao mòn TSCĐ trong phần mềm kế toán Misa.

## **II. Những nhiệm vụ chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa đúng quy định**

### **1. Tại Cục**

1.1. Năm 2022, tham mưu chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật chưa sát thực tế; nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 1383/QĐ-LĐTBXH ngày 07/12/2021 của Bộ trưởng về việc ban hành chương trình công tác năm 2022 của Bộ không thực hiện được, phải đề nghị điều chỉnh giảm.

1.2. Việc thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” Trung ương

1.2.1. Chưa trình Trường ban Quản lý quỹ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ đền ơn đáp nghĩa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 179 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

1.2.2. Chánh văn phòng Quỹ chưa ban hành quy chế làm việc của Văn phòng Quỹ theo quy định tại Quyết định số 01/QĐ-QĐỐĐNTW ngày 26/3/2018 của Trường ban Quản lý Quỹ.

1.2.3. Quỹ đền ơn đáp nghĩa Trung ương chưa áp dụng chế độ kế toán quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo hướng dẫn tại Thông tư số 90/2021/TT-BTC ngày 13/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

1.2.4. Chưa sử dụng phần mềm kế toán đối với công tác kế toán Quỹ.

1.2.5. Quỹ đền ơn đáp nghĩa còn tồn tại công nợ tạm ứng tại thời điểm 30/9/2023 là 1.122.278.544 đồng, trong đó Văn phòng Cục tạm ứng trả tiền đền bù 02 quây bán hàng cho 02 gia đình thương binh nặng số tiền 1.000.000.000 đồng.

1.3. Năm 2022, không thực hiện kế hoạch kiểm tra các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Cục về công tác tổ chức cán bộ, công tác quản lý tài chính, tài sản.

1.4. 06/06 phòng chức năng thuộc Cục có số lượng người làm việc không đảm bảo tiêu chí cấp phòng theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ.

1.5. Công tác quản lý, sử dụng công chức, viên chức và người lao động

1.5.1. Rà soát, bổ sung, xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021 - 2026 và 2026 - 2031, báo cáo Ban Cán sự Đảng Bộ không đảm bảo thời gian theo quy định tại điểm 4 Mục V Hướng dẫn số 273- HD/BCSD ngày 31/10/2022 của Ban cán sự Đảng Bộ LĐTBXH hướng dẫn công tác quy hoạch lãnh đạo, quản lý các cấp giai đoạn 2021-2026 và 2026-2031 của Bộ.

*u*

### 1.5.2. Việc thực hiện chế độ thôi việc, nghỉ hưu

- Thời gian cho thôi việc đối với công chức không đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Cán bộ, công chức (bà Trần Thị Vân Anh).

- Thông báo nghỉ hưu không đảm bảo 06 tháng trước thời điểm nghỉ hưu (ông Lê Đức Triển); Quyết định về việc thực hiện chế độ hưu trí không bảo đảm 03 tháng trước thời điểm nghỉ hưu (ông Lê Đức Triển, bà Nguyễn Thị Lý) theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Cán bộ, công chức.

1.5.3. Biên bản họp nâng lương thường xuyên quý I năm 2022 chưa đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 9 quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 51/QĐ-LĐTĐ ngày 13/01/2014 của Bộ trưởng.

1.5.4. Chưa ban hành Quy chế thi đua - khen thưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Thông tư số 08/2019/TT-BLĐTĐ ngày 08/3/2019 của Bộ trưởng.

### 1.6. Công tác quản lý tài chính, tài sản

1.6.1. Lập dự toán NSNN chưa sát thực tế, chưa đúng hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2023 theo quy định tại Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

1.6.2. Số dư tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam trong báo cáo tài chính không khớp với biên bản đối chiếu của Kho bạc Nhà nước và thông báo số dư của ngân hàng do Cục trích quỹ dự phòng quỹ ổn định thu nhập và rút tiền thưởng từ tài khoản dự toán về tài khoản Kho bạc Nhà nước và ngân hàng vào tháng chính lý. Cục thực hiện ghi sổ kế toán chưa đúng quy định tại điểm a khoản 6 Điều 5 Thông tư số 107/2017/TT-BTC.

1.6.3. Còn tồn tại công nợ phải thu khó đòi (Chi tiết tại mục 2.1.9.2)

### 1.7. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

1.7.1. Chưa ban hành kế hoạch và thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức hàng năm theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống tham nhũng.

1.7.2. Kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức của Cục (số 1320/NCC-TCCB ngày 07/6/2019) chưa nêu trường hợp cụ thể phải chuyển đổi vị trí công tác, thời gian thực hiện chuyển đổi, quyền và nghĩa vụ của người được chuyển đổi và biện pháp thực hiện quy định tại Điều 26 Luật Phòng, chống tham nhũng.

1.7.3. Không báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quý, 6 tháng, 9 tháng và hàng năm theo quy định tại điểm 9 Mục II Phần B Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 của Bộ LĐTĐ ban hành kèm theo Quyết định số 1119/QĐ-LĐTĐ ngày 21/11/2022.

1.7.4. Chưa lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 Luật Phòng, chống tham nhũng.

1.7.5. Đối với các bản kê khai tài sản, thu nhập không đúng mẫu, không đầy đủ về nội dung, Cục không yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Phòng, chống tham nhũng.

1.8. Chưa kịp thời sửa đổi, ban hành quy chế đánh giá và phân loại đơn vị khi văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ xây dựng quy chế hết hiệu lực thi hành, dẫn đến một số quy định trong quy chế không còn phù hợp.

## **2. Tại Trung tâm Kim Bảng**

2.1. Phòng Kế toán - Tài vụ và Phòng Y tế - Phục hồi chức năng có số lượng người làm việc không đảm bảo tiêu chí cấp phòng tại đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là Nghị định số 120/2020/NĐ-CP); đội ngũ viên chức quản lý cấp Phòng còn thiếu (Phòng Kế toán - Tài vụ chưa có lãnh đạo Phòng; Phòng Tổ chức - Hành chính chưa có Trưởng phòng; các Khoa chưa có lãnh đạo, đang giao Y sĩ phụ trách).

2.2. Công tác quản lý, sử dụng viên chức và người lao động

2.2.1. Thời gian ban hành quyết định cho thôi việc không đảm bảo trong 05 ngày làm việc theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 57 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (ông Nguyễn Mạnh Cường).

2.2.2. Không hợp Hội đồng lương vào tuần đầu tiên của tháng đầu tiên hàng quý theo quy định tại khoản 1 Điều 9 quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 51/QĐ-LĐTĐ ngày 13/01/2014 của Bộ trưởng.

2.2.3. Không niêm yết công khai danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn tại trụ sở trong 05 ngày làm việc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 51/QĐ-LĐTĐ ngày 13/01/2014 của Bộ trưởng.

2.3. Việc thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu, gói thầu “Sửa chữa, bảo trì một số hạng mục thuộc Trung tâm năm 2023”

2.3.1. Không ban hành thư chấp thuận E-HSMT và trao hợp đồng là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 89 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, Thông tư số 05/2020/TT-BKHĐT ngày 30/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

2.3.2. Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 03/2023/HĐ-XD ngày 23/6/2023 chưa xác định chủng loại, thương hiệu đối với hạng mục thiết bị lắp đặt mới làm căn cứ cho việc thực hiện hợp đồng.

2.4. Công tác quản lý tài chính, tài sản

2.4.1. Xác nhận số dư của Kho bạc nhà nước huyện Kim Bảng và báo cáo tài chính năm 2022 chênh lệch 422.607.479 đồng do Trung tâm rút dự toán NSNN năm 2022 vào tháng chính lý. Trung tâm thực hiện ghi sổ kế toán chưa đúng quy định tại điểm a khoản 6 Điều 5 Thông tư số 107/2017/TT-BTC.

2.4.2. Chưa thực hiện đúng Điều 5 Luật Kế toán năm 2015 về theo dõi, phản ánh công nợ tạm ứng.

2.4.3. Chưa lưu trữ đầy đủ tài liệu kế toán kèm theo chứng từ kế toán

+ Chi trả tiền gửi tiết kiệm cho đối tượng không kèm theo chứng từ chi trả của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

+ Chứng từ kế toán quyết toán tiền tạm ứng của bộ phận bếp ăn lưu thiếu bảng kê thực phẩm, bảng kê mua hàng, danh sách chi tiền trợ cấp cho đối tượng nhận bằng tiền. Những chứng từ này bộ phận theo dõi chi tiêu bếp ăn lưu riêng.

2.4.4. Bảng kê mua thực phẩm không ghi họ tên, địa chỉ, căn cước công dân của người bán theo quy định tại điểm 2.4 khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2.5. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

2.5.1. Không báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quý, 6 tháng, 9 tháng và hàng năm theo quy định tại điểm 9 Mục II Phần B Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 của Bộ LĐTBXH ban hành kèm theo Quyết định số 1119/QĐ-LĐTBXH ngày 21/11/2022.

2.5.2. Chưa lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 Luật Phòng, chống tham nhũng.

2.5.3. Việc niêm yết bản kê khai không được lập thành biên bản theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

### **3. Tại Trung tâm Thuận Thành**

3.1. Phòng Kế toán - Tài vụ có số lượng người làm việc không đảm bảo tiêu chí cấp phòng tại đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

3.2. Công tác quản lý, sử dụng viên chức và người lao động

3.2.1. Trung tâm chưa ký phụ lục hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng làm việc mới khi có thay đổi nội dung hợp đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

3.2.2. Hồ sơ bổ nhiệm (ông Trương Đăng Bình, Quyết định số 16/QĐ-TBTT ngày 31/3/2022 và ông Ngô Huy Phô, Quyết định số 17/QĐ-TBTT ngày 31/3/2022):

+ Hồ sơ không đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 48 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

+ Kết quả kiểm phiếu được công bố tại cuộc họp liên tịch ngày 18/02/2022 (như thành phần tại bước 4 quy trình bổ nhiệm) không đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 48 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

3.2.3. Quyết định về việc thực hiện chế độ hưu trí không bảo đảm 03 tháng trước thời điểm nghỉ hưu (ông Nguyễn Hiến) theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 59 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

3.2.4. Không niêm yết công khai danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn tại trụ sở trong 05 ngày làm việc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 14 quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 51/QĐ-LĐTBXH.

3.2.5. Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức căn cứ các văn bản đã hết hiệu lực (Nghị định số 56/2015/NĐ-CP, Nghị định số 88/2017/NĐ-CP đã được bãi bỏ bởi Nghị định số 90/2020/NĐ-CP).

3.2.6. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thiếu chức danh Thường trực hội đồng và Phó chủ tịch theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 32 Thông tư số 08/2019/TT-LĐTBXH.

3.2.7. Chưa thành lập Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học để xét, công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả để làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Thông tư số 08/2019/TT-BLĐTBXH.

3.3. Việc thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu gói thầu “Thi công xây dựng công trình”

3.3.1. Biên bản thương thảo hợp đồng không kèm biên bản đối chiếu tài liệu là không đúng quy định tại khoản 6 Điều 8 Thông tư số 05/2018/TT-BKHĐT ngày 10/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập báo cáo đánh giá HSDT đối với gói thầu được tổ chức lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

3.3.2. Không ban hành thư chấp thuận E-HSMT và trao hợp đồng là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 89 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; Thông tư số 05/2020/TT-BKHĐT ngày 30/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

3.3.3. Công trình đã được Trung tâm, tư vấn quản lý dự án, tư vấn giám sát và nhà thầu thi công ký biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình ngày 28/12/2022, tại thời điểm thanh tra chưa được vệ sinh, nghiệm thu phòng cháy chữa cháy, nghiệm thu hoàn thành các hạng mục công trình để đưa vào sử dụng.

3.3.4. Gói thầu giám sát thi công xây dựng công trình, hình thức lựa chọn nhà thầu chỉ định thầu rút gọn, Trung tâm không ban hành văn bản kèm dự thảo hợp đồng gửi nhà thầu để mời thương thảo hợp đồng là không đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 56 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

3.4. Công tác quản lý tài chính, tài sản

3.4.1. Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm còn một số thiếu sót

- Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 căn cứ Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ đã hết hiệu lực.

- Chi làm thêm giờ 100.000 đồng/ngày không đúng quy định tại Điều 98 Bộ Luật lao động năm 2019.

- Mức chi cho đại biểu hội nghị, bồi dưỡng phóng viên 100.000 đồng đến 200.000 đồng/người không có nội dung chi theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 27/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Quy định về chi sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng tài sản chưa quy định chi tiết quy trình sửa chữa theo kế hoạch và sửa chữa đột xuất theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3.4.2. Chưa lập biên bản kiểm kê quỹ theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 5 Thông tư số 107/2017/TT-BTC; biên bản kiểm kê TSCĐ cuối năm 2022 theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3.4.3. Hồ sơ thanh toán tiền sửa chữa cửa phòng ở thương binh, bệnh binh số tiền 40.112.800 đồng không có kế hoạch sửa chữa theo quy định tại Điều 24 Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022.

3.4.4. Bệnh án không ghi loại bệnh mà đối tượng đang điều trị (lý do để cấp phát thuốc) là chưa đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 60 Luật Khám chữa bệnh năm 2009.

3.4.5. Chi chưa đúng nội dung hỗ trợ “ủng hộ cho người có công với cách mạng” số tiền 77.000.000 đồng chuyển về Kho bạc Nhà nước huyện Kim Bảng (Trung tâm sử dụng chi cho thương binh, bệnh binh và viên chức, người lao động).

3.4.6. Trung tâm chưa thực hiện khoản 8 Điều 65 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 đối với khoản công nợ phải thu 20.399.744 đồng.

3.4.7. Hạch toán một số nghiệp vụ phát sinh chưa kịp thời, cộng gộp số tiền phát sinh các ngày khác nhau và hạch toán tổng số tiền như lập phiếu thu tiền ủng hộ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân là chưa thực hiện đúng Điều 5 Luật Kế toán 2015 và Thông tư số 107/2017/TT-BTC.

### 3.5. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

3.5.1. Không báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực quý, 6 tháng, 9 tháng và hàng năm quy định tại điểm 9 Khoản II Mục B Kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 của Bộ LĐT BXH ban hành kèm theo Quyết định số 1119/QĐ-LĐT BXH ngày 21/11/2022.

3.5.2. Chưa lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 Luật Phòng, chống tham nhũng.

3.5.3. Việc niêm yết bản kê khai không được lập thành biên bản theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

**D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:** không.

**E. KIẾN NGHỊ CÁC GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP XỬ LÝ, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ**

#### **I. Đối với Cục Người có công**

1. Tổ chức họp, kiểm điểm trách nhiệm cá nhân, tập thể có liên quan; khắc phục các nội dung hạn chế, thiếu sót nêu tại điểm I khoản II Mục C Kết luận thanh tra, trong đó thực hiện các biện pháp xử lý, khắc phục cụ thể sau:

1.1. Tham mưu, đề xuất, xây dựng kế hoạch, chương trình công tác, chương trình kiểm tra sát thực tế, tăng cường tinh thần thi đua trong triển khai thực hiện.

1.2. Tham mưu, trình Trường ban Quản lý quỹ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ đền ơn đáp nghĩa; ban hành quy chế làm việc, thực hiện chế độ kế toán quỹ theo quy định.

1.3. Đề xuất Bộ LĐT BXH phương án tuyển dụng, tiếp nhận công chức vào làm việc tại Cục đảm bảo số lượng người làm việc tại các phòng.

1.4. Rà soát lại căn cứ trong Quy chế đánh giá và phân loại đơn vị, sửa đổi hoặc ban hành mới quy chế để nội dung được đảm bảo các quy định hiện hành.

1.5. Công tác quản lý tài chính, tài sản

- Căn cứ việc thực hiện giải ngân năm trước, đánh giá tình hình thực tế triển khai nhiệm vụ tại Cục, điển hình là triển khai công tác giám định ADN các mẫu hài cốt liệt sĩ để lập dự toán NSNN sát thực tế.

- Thực hiện yêu cầu tại Điều 5 Luật Kế toán, đề nghị kế toán phản ánh nghiệp vụ phát sinh đúng thời điểm thực tế; số phát sinh, số dư trong sổ kế toán.

báo cáo tài chính phải khớp với số phát sinh, số dư trong sao kê và đối chiếu số dư tại kho bạc nhà nước và ngân hàng.

- Thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 4 Luật kế toán, có phương án giải quyết dứt điểm công nợ phải thu khó đòi.

1.6. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quy định về công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Chỉ đạo Trung tâm Điều dưỡng thương binh Kim Bảng, Trung tâm Điều dưỡng thương binh Thuận Thành khắc phục các nội dung hạn chế, thiếu sót nêu tại điểm 2,3 khoản II Mục C Kết luận thanh tra.

3. Chỉ đạo, yêu cầu các Trung tâm trực thuộc chưa được thanh tra rà soát việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, kịp thời hoàn thiện, khắc phục các hạn chế, thiếu sót (nếu có phát sinh).

4. Niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở Cục 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

## **II. Đối với Trung tâm Kim Bảng**

Tổ chức họp, kiểm điểm trách nhiệm cá nhân, tập thể có liên quan; khắc phục các nội dung hạn chế, thiếu sót nêu tại điểm 2 Khoản II Mục C Kết luận thanh tra, trong đó thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục cụ thể sau:

1. Lập kế hoạch trình Bộ phê duyệt để thực hiện việc bổ sung viên chức làm việc tại các Phòng thuộc Trung tâm, bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý các phòng, khoa.

2. Thực hiện yêu cầu tại Điều 5 Luật Kế toán, phản ánh nghiệp vụ phát sinh đúng thời điểm thực tế; số phát sinh, số dư trong sổ kế toán, báo cáo tài chính phải khớp với số phát sinh, số dư trong sao kê và đối chiếu số dư tại kho bạc nhà nước.

3. Phản ánh chính xác công nợ phải thu theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC, ghi nhận vào sổ kế toán và báo cáo tài chính số nợ tạm ứng của bà Lê Thị Thanh Thủy đến thời điểm 30/6/2023 là 99.846.206 đồng.

## **III. Đối với Trung tâm Thuận Thành**

Tổ chức họp, kiểm điểm trách nhiệm cá nhân, tập thể có liên quan; khắc phục các nội dung hạn chế, thiếu sót nêu tại điểm 3 Phần II Mục C Kết luận thanh tra, trong đó thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục cụ thể sau:

1. Lập kế hoạch trình Bộ LĐT BXH phê duyệt để thực hiện việc bổ sung viên chức làm việc tại các phòng thuộc Trung tâm, bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý các phòng, khoa.

2. Khẩn trương hoàn thiện các thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu hoàn thành để đưa công trình vào sử dụng, phục vụ công tác điều dưỡng tại Trung tâm.

3. Chuyển trả cho thương binh, bệnh binh số tiền 77.000.000 đồng ủng hộ của tập thể, cá nhân, nội dung hỗ trợ ghi “ủng hộ cho người có công với cách mạng”.

4. Thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều 4 Luật kế toán, có phương án giải quyết dứt điểm công nợ phải thu khó đòi số tiền 20.399.744 đồng.



5. Hạch toán kịp thời nghiệp vụ phát sinh theo quy định tại Điều 5 Luật Kế toán 2015. Chấm dứt tình trạng lập phiếu thu, phiếu chi gộp của nhiều ngày, nhiều đối tượng.

#### **IV. Đối với Vụ Kế hoạch - Tài chính**

Hướng dẫn, giám sát Cục Người có công, Trung tâm Điều dưỡng thương binh Kim Bảng và Trung tâm Điều dưỡng thương binh Thuận Thành khắc phục các hạn chế thiếu sót về tài chính nêu tại Kết luận thanh tra.

#### **V. Đối với Vụ Tổ chức cán bộ**

Hướng dẫn Cục Người có công, Trung tâm Điều dưỡng thương binh Kim Bảng và Trung tâm Điều dưỡng thương binh Thuận Thành khắc phục các hạn chế thiếu sót trong công tác tổ chức cán bộ nêu tại Kết luận thanh tra; tuyển dụng, tiếp nhận đề bổ sung công chức, viên chức vào làm việc tại Cục và các Trung tâm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

### **F. HẠN CHẾ, BẤT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC**

#### **I. Vấn đề đang vướng mắc trong việc thực hiện nhiệm vụ được pháp luật giao tại Cục**

Trong thời kỳ thanh tra, tại Cục phát sinh chi phí phải trả cho việc bảo quản đối với các mẫu đã giám định tồn từ những năm trước và tiếp tục phát sinh, cụ thể: năm 2022, chi phí bảo quản mẫu hài cốt liệt sĩ tại 05 cơ sở giám định ADN đã chi, đề nghị quyết toán là 2.235.956.000 đồng; năm 2023, ước tính chi phí bảo quản là 2.732.937.500 đồng. Theo quy định tại Nghị định 75/2021/NĐ-CP và Nghị định số 55/2023/NĐ-CP, "bảo quản mẫu hài cốt liệt sĩ, mẫu đối chứng thân nhân liệt sĩ còn thiếu thông tin ở dạng thô trong thời gian chờ giám định ADN tại các cơ sở giám định ADN: Mức chi 500 đồng/01 mẫu/01 ngày". Cục vẫn tiếp tục phải chi trả chi phí này vì đây là các mẫu đã và đang tiếp nhận theo quy định tại Điều 146, Điều 147 và Điều 148 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP nhưng chưa được giám định.

Công tác giám định ADN không thực hiện được do: Việc thanh toán chi phí giám định theo phương thức đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước đã được quy định tại Nghị định 75/2021/NĐ-CP và Nghị định số 55/2023/NĐ-CP, nhưng hiện nay Bộ LĐTBXH chưa ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật; chưa có đơn giá, giá dịch vụ giám định ADN do cơ quan có thẩm quyền ban hành, do vậy chưa có cơ sở để Cục tham mưu Bộ quyết định đặt hàng giám định ADN theo quy định.

Bên cạnh đó, trong năm 2021 và 2022 phát sinh 1.764 mẫu được giám định và chi phí giám định với số tiền 8.264.340.000 đồng nhưng chưa được thanh quyết toán (qua kiểm tra tại Cục cho thấy Cục không ký hợp đồng với các đơn vị giám định ADN trong năm 2021 và 2022). 05/05 đơn vị giám định ADN đã dừng công tác giám định ADN.

Vướng mắc trên có nguyên nhân do quy định về phương thức đặt hàng để thanh toán chi phí giám định tại Nghị định 75/2021/NĐ-CP và Nghị định 55/2023/NĐ-CP đang mâu thuẫn với quy trình, thủ tục lấy mẫu để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin và quy trình giám định ADN được quy định tại Điều 147 và Điều 148 Nghị định 31/2021/NĐ-CP nêu

trên, cụ thể: các đơn vị giám định ADN thực hiện theo nhiệm vụ được giao (sau 6 tháng tiếp nhận mẫu ADN từ Cục thì phải trả kết quả); nhưng cơ chế tài chính lại theo phương thức đặt hàng, phải đảm bảo các điều kiện đặt hàng thì mới được ký hợp đồng đặt hàng (tuân thủ theo Luật Giá và Nghị định 32/2019/NĐ-CP, Nghị định 55/2023/NĐ-CP). Hơn nữa, việc xây dựng định mức kinh tế, kỹ thuật, xác định giá, đơn giá đang gặp khó khăn, vướng mắc đã được Cục báo cáo Bộ, nhưng tại thời điểm thanh tra chưa có phương án giải quyết, chờ Bộ Quốc phòng ban hành quy trình xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin theo quy định tại Điều 182 Nghị định 131/2021/NĐ-CP.

## II. Kiến nghị

1. Đối với Cục Người có công: nghiên cứu, tham mưu Bộ trình Chính phủ ban văn bản quy phạm pháp luật quy định chế độ tài chính đặc thù trong giám định ADN (ví dụ như chế độ tài chính giao nhiệm vụ cho đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện giám định ADN) thay thế quy định tương ứng tại Nghị định số 75/2021/NĐ-CP và Nghị định số 55/2023/NĐ-CP hoặc tham mưu sửa nội dung tại Điều 146, Điều 147 và Điều 148 Nghị định 131/2021/NĐ-CP về quy trình thủ tục lấy mẫu để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin và quy trình giám định ADN cho phù hợp với quy định tại Nghị định 75/2021/NĐ-CP và Nghị định số 55/2023/NĐ-CP.

2. Đối với Bộ trưởng và Thứ trưởng phụ trách: Chỉ đạo Cục Người có công chủ trì phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính và các đơn vị liên quan khẩn trương trình phương án tháo gỡ vướng mắc trong thực hiện quy định tránh phát sinh chi phí bảo quản mẫu ADN cần giám định trong những năm tới và vi phạm quy định về thời hạn thực hiện nhiệm vụ giám định ADN theo quy định tại Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, gây bức xúc cho người dân nhất là thân nhân liệt sĩ; xem xét, kiểm điểm trách nhiệm tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tham mưu, đề xuất không đúng tiến độ, nội dung chỉ đạo của Bộ.

## G. THỜI HẠN THỰC HIỆN

Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra, Cục Người có công, Trung tâm Điều dưỡng thương binh Kim Bảng, Trung tâm Điều dưỡng thương binh Thuận Thành phải thực hiện xong các kiến nghị tại Mục I, Mục II và Mục III Phần E Kết luận thanh tra. Hết thời hạn thực hiện kiến nghị, Cục Người có công và 02 Trung tâm được thanh tra báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra Bộ LĐTĐ (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội).

### Nơi nhận:

- Cục Người có công (để thực hiện);
- Trung tâm Kim Bảng (để thực hiện);
- Trung tâm Thuận Thành (để thực hiện);
- Bộ trưởng Bộ LĐTĐ (để b/c);
- Vụ Kế hoạch - Tài chính (để phối hợp);
- Vụ Tổ chức cán bộ (để phối hợp);
- Công TTĐT Bộ LĐTĐ;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

## CHÁNH THANH TRA



*(Handwritten signature in blue ink)*  
Nguyễn Tiến Tùng